|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH** | **KỲ THI OLYMPIC LỚP 11 THPT**  **Năm học: 2017 – 2018**  Môn thi:  **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** (*không kể thời gian giao đề*) | |
| ĐỀ ĐỀ XUẤT | |  |

**Câu 1 (8.0 điểm)**

**Bóng nắng, bóng râm**

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kẻo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm ...

... Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

**Câu 2 (12.0 điểm)**

Tư tưởng nhân đạo của nhà văn Nam Cao và nhà văn Thạch Lam qua hai truyện ngắn Đời thừa và Hai đứa trẻ.

--------------------- HẾT ---------------------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH** | **KỲ THI OLYMPIC LỚP 11 THPT**  **Năm học 2017 - 2018** |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 11** (*Hướng dẫn chấm này có 4 trang*) | |

# **A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Đặc biệt trân trọng những bài viết có cách diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc, có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng hợp lí.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 đ.

**B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

**Bóng nắng, bóng râm**

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kẻo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm ...

... Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

|  |  |
| --- | --- |
| **a.Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:** có đủ các phần mở bài, thân bài,  kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận  được vấn đề. | **0.5** |
| **b**. **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận** | **0.25** |
| **c.Yêu cầu về kiến thức:**  Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Bài làm có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm nổi bật các ý sau: | **6.5** |
| **1.Hiểu nội dung câu chuyện:** | **2.0** |
| Cuộc đời như một con đê dài hun hút và mỗi người đều phải đi trên con đê của riêng mình. Con đê đó có khi nắng, khi râm, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đi qua những "bóng nắng, bóng râm" đó để đi trọn con đường của mình.  -Bóng nắng: Tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn, những thách thức và cả những thất bại mà con người có thể gặp phải trong cuộc sống.  -Bóng râm: Tượng trưng cho những điều thuận lợi, những cơ hội, những thành công, những bằng phẳng trong cuộc đời.  -Cả hai điều này đến đan xen và tất cả chúng ta đều phải đón nhận nó.  -Mộ mẹ cỏ xanh: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hãy còn hiện hữu. | 1.0 |
| Câu chuyện khuyên con người trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nỗ lực hết mình. Khi thất bại, không cúi đầu mà phải biết nỗ lực phấn đấu vươn lên. Còn khi thành công, chúng ta không dược chủ quan, tự mãn mà phải nắm bắt cơ hội để thành công hơn nữa. Và trong cõi đời này, hãy biết trân trọng, yêu quý những người xung quanh khi họ hãy còn hiện hữu! | 1.0 |
| **2. Bàn bạc về bài học về tư tưởng lối sống rút ra:** | **4.5** |
| a) Có cái nhìn biện chứng về cuộc đời:  -Cuộc đời là một hành trình dài đang hướng tới một bến đời bình an với những cơ hội, những thách thức liên tiếp nhau.  -Trong cuộc sống, phải nhận thức được đâu là những khó khăn thử thách và những thuận lợi đối với mình. Đó là cách nhìn nhận biện chứng về cuộc đời để có quan niệm và cách sống phù hợp.  b) Có thái độ sống đúng đắn:  -Không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống.  -Luôn sống hết mình. Xem như việc được sinh ra ở đời này là một niềm hạnh phúc: Cảm ơn đời mỗi sáng mai thức dậy/ Ta có thêm ngày nữa để yêu thương  -Vì sao phải sống nhanh: Cuộc đời ngoài kia trôi đi hối hả, không chờ đợi ai. Nhất là trong cuộc sống hiện đại, công nghệ số hiện nay, nếu không biết tận dụng nó, ta sẽ là kẻ trắng tay, chí ít cũng để dở dang nhiều dự tính. Bời thế, mỗi chúng ta cũng phải sống sao cho trọn vẹn sự có mặt của chúng ta trên cõi đời này. Sống nhanh để được nhận yêu thương và trao yêu thương; sống nhanh để tận hưởng thiên đường ngay trên mặt đất; sống nhanh để làm người công dân tốt, để cống hiến nhiều hơn cho nhân loại này.  -Biết sống yêu thương và chia sẻ với những con người xung quanh.  \* Lưu ý: Đối với mỗi luận điểm, thí sinh cần lấy được các dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục để chứng minh. | 3.0 |
| - Mở rộng  +Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, thuận lợi và khó khăn ... chia đều cho mỗi người. Hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn đó là một phần của cuộc sống, là một chặng đường ta đi qua. Bình thản đón nhận nó và sống thật có ích, sống hết mình, bởi cuộc sống không chờ đợi, cũng bởi hạnh phúc có thể nằm ngay trong khổ đau. Và hạnh phúc hay khổ đau phụ thuộc vào cách nhìn, vào thái độ sống của chúng ta.  +Hình thành kĩ năng sống: Sống có ích, tận hiến, tận hưởng từng phút giây, biết yêu thương những người xung quanh, không sống lãng phí thời gian hay sống một cách hời hợt, vô bổ. | 1.5 |
| **d. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0.5** |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu**: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0.25** |
|  | |

**Câu 2 (12.0 điểm)** Tư tưởng nhân đạo của nhà văn Nam Cao và nhà văn Thạch Lam qua hai truyện ngắn Đời thừa và Hai đứa trẻ.

|  |  |
| --- | --- |
| **a.Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:** có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận  được vấn đề. | **0.5** |
| **b**. **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận** | **0.5** |
| **c. Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| Trên cơ sở những hiểu biết cơ bản về lí luận văn học và những kiến thức thuộc phạm vi đề bài*,* học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ được các ý chính sau : |  |
| **1. Giải thích nhận định** | **1.5** |
| - Nhân đạo là đạo lí hướng tới con người, vì con người, là tình yêu thương giữa người với người. Nhà văn chân chính là những nhà nhân đạo chủ nghĩa, phất cao ngọn cờ đấu tranh giải phóng con người và bênh vực quyền sống cho con người.  - Trong tác phẩm văn học, tư tưởng nhân đạo thể hiện cụ thể ở lòng xót thương những con người bất hạnh; phê phán những thế lực hung ác áp bức, chà đạp con người; trân trọng những phẩm chất và khát vọng tốt đẹp của con người, đòi quyền sống, quyền hạnh phúc cho con người... Đồng thời, tư tưởng nhân đạo được thể hiện qua các hình tượng nghệ thuật, qua cảm hứng, cảm xúc, giọng điệu...  -*Hai đứa trẻ*của Thạch Lam và*Đời thừa*của Nam Cao là những tác phẩm điển hình thể hiện cảm hứng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của văn học hiện đại Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945*.* |  |
| **2. Phân tích để làm rõ vấn đề nghị luận: Tư tưởng nhân đạo của nhà văn Thạch Lam và Nam Cao qua *Hai đứa trẻ* và *Đời thừa*.** | **7.0** |
| **2.1  Sự gặp gỡ:**  -Thạch Lam và Nam Cao đều thể hiện thái độ đồng cảm, xót thương với những số phận bất hạnh trong xã hội cũ trước năm 1945.  - Gián tiếp tố cáo, lên án xã hội thực dân nửa phong kiến đẩy con người vào cuộc sống khốn cùng.  - Cả hai nhà văn đều trân trọng tình người, đồng cảm với những ­ước mơ, nguyện vọng chính đáng, ý thức cuộc sống hạnh phúc cá nhân của con người.  - Cùng yêu thương con người, trân trọng con người nhưng cả Thạch Lam và Nam Cao đều chưa chỉ ra con đường để nhân vật của mình đi từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui của cuộc đời mới. Họ nhìn đời, nhìn người bằng con mắt tình thương nhưng chưa gắn với tinh thần đấu tranh cách mạng.  ***\*Lí giải:***  - Do hoàn cảnh lịch sử xã hội: Nam cao và Thạch Lam sống và sáng tác trong môi trường xã hội thực dân nửa phong kiến ngột ngạt và tăm tối về tinh thần.  - Do ảnh hưởng của ý thức hệ t­ư t­ưởng phương Tây, đề cao cái tôi cá nhân của con người.  - Thạch Lam và Nam Cao đều là các nhà văn chân chính, đều là những *nhà nhân đạo từ trong cốt tuỷ*(Sê-khốp). | 4.0 |
| **2.2. Những khám phá riêng:**  ***-***Thể hiện thái độ đồng cảm, xót thương với những số phận bất hạnh trong những hoàn cảnh khác nhau.  - Khám phá những sắc thái, cung bậc khác nhau trong nỗi đau tinh thần của con người.  -Thái độ thấu hiểu, tin yêu vào con người khác nhau.     - Nghệ thuật thể hiện khác nhau.  ***\*Lí giải:***  - Bản chất của văn chương là sáng tạo.  - Mỗi nhà văn cá tính riêng, phong cách riêng. Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc còn Thạch Lam là cây bút tiêu biểu cho Tự lực văn đoàn. | 3.0 |
| **3.Đánh giá chung:** | **1.0** |
| - Vừa kế thừa tư tưởng nhân đạo truyền thống, mặt khác lại có thêm những nét sâu sắc, mới mẻ. Thạch Lam và Nam Cao xứng đáng là những nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn. Họ đã làm phong phú thêm chủ nghĩa nhân đạo trong văn học Việt Nam.  - Bài học cho sáng tạo nghệ thuật: Có được một giọng điệu riêng, phong cách độc đáo là hết sức khó, nhưng đó là điều kiện và yêu cầu của sáng tạo nghệ thuật. Muốn có được điều đó cần tạo ra được cách cảm và đặc biệt cách thể hiện khác nhau. |  |
| **d. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **1.0** |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu**: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0.5** |
|  | |

**TRƯỜNG THPT NÔNG SƠN**

**TỔ NGỮ VĂN**

**ĐỀ THI THỬ NGHIỆM**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

Câu 1: (8.0 điểm)

“Có một nơi để về, đó là nhà. Có những người để yêu thương, đó là gia đình. Có được cả hai, đó là hạnh phúc."

(Nhà là nơi để về, Theo Tri thức trẻ, 28/06/2016)

Suy nghĩ của anh(chị) về vai trò của gia đình trong cuộc sống mỗi người.

Câu 2: (12.0 điểm)

Nhà văn Nga L. Lêônốp có nói: "Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung"

Anh(chị) hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu .

------Hết-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1 (NLXH)** | **Suy nghĩ của anh(chị) về vai trò của gia đình trong cuộc sống mỗi người.** | 8.0 |
|  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0.5 |
|  | *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* vai trò của gia đình | 0.5 |
|  | *c.Triển khai vấn đề nghị luận:*Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý sau: |  |
|  | **-Giải thích khái niệm**  Gia đình: tổ ấm của mỗi con người, nơi mỗi con người được sinh ra, được nuôi dưỡng và trưởng thành | 1.0 |
|  | **-Bàn luận** | 4.0 |
|  | + Là nơi ta được sống trong tình yêu thương, sự chở che, đùm bọc.  + Gia đình là môi trường hình thành nhân cách, phẩm chất cho mỗi con người.  + Gia đình còn là nền tảng, là bệ phóng cho mỗi con người đến với những thành công.  + Gia đình là điểm tựa, là chỗ dựa vững chắc, là bến đỗ bình yên nhất trong cuộc đời con người: nâng đỡ khi chúng ta vấp ngã, tiếp thêm sức mạnh khi chúng ta gặp khó khăn, trở ngại, an ủi, chia sẻ khi chúng ta đau buồn.,…  + Gia đình có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đời mỗi người đồng thời góp phần tạo nên sự phát triển của xã hội..  (HS lấy dẫn chứng minh họa) |  |
|  | **-Bài học** | 1.0 |
|  | + Yêu quý, trân trọng gia đình  + Bằng những việc làm cụ thể góp phần xây dựng gia đình của mình hạnh phúc, bền vững, giàu mạnh |  |
|  | d*. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu*.* | 0.5 |
|  | *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | 0.5 |
| **2(NLVH)** | **Bình luận và chứng minh cho ý kiến về cái mới trong nội dung và hình thức của tác phẩm văn học** | 12.0 |
|  | a*. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* |  |
|  | **-Giải thích câu nói**  +Phát minh về hình thức: tìm ra cái mới trong hình thức thể hiện..  +Khám phá về nội dung: thể hiện những tư tưởng, quan niệm mới mẻ về cuộc sống, xã hội.  **Ý của câu nói**: nhấn mạnh một tác phẩm đích thực phải mới cả về phương diện nội dung và hình thức thể hiện. | 1.0 |
|  | **-Bình luận**  Câu nói đề cao vấn để khám phá, sáng tạo trong văn học | 1.0 |
|  | **-Phân tích bài thơ Vội vàng để chứng minh** |  |
|  | +Phát minh về hình thức  Thể thơ; Từ ngữ, hình ảnh, cách diễn đạt mới lạ, độc đáo; Cách ngắt nhịp; dấu câu,…  (HS lấy dẫn chứng minh họa) | 3.0 |
|  | +Khám phá về nội dung  Phát hiện ra vẻ đẹp thiên nhiên tràn trề xuân sắc; quan niệm mới về thời gian, tuổi trẻ; thể hiện thái độ sống tích cực.  +Khẳng định vị trí,giá trị của bài trơ | 3.0 |
|  | **-Đánh giá**  +Câu nói trên như một tiêu chuẩn để đánh giá một tác phẩm văn học đích thực  +Yêu cầu đối với người cầm bút phải tạo ra đươc cái riêng, cái mới mẻ trong nội dung và hình thúc thể hiện | 2.0 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.5 |
|  | e. *Sáng tạo*: HS có cách trình bày, diễn đạt sáng tạo, thể hiện ý tưởng sâu sắc, mới mẻ. | 0.5 |

**SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM ĐỀ THI OLYMPIC NĂM HỌC 2016-2017**

**TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN Môn: NGỮ VĂN 11**

Thời gian làm bài : 150 phút ( *Không tính thời gian phát đề*)

**Câu I**/ **( *4.0 điểm*)**

Trình bày suy nghĩ của anh / chị về câu nói của LêNin: “ *Ai có tri thức thì người ấy có sức mạnh*”.

**Câu II/ *( 6.0*** ***điểm)***

“ Nhà văn sáng tạo nhân vật để gởi gắm tư tưởng, tình cảm và qaun niệm của mình về cuộc đời” ( *Ngữ văn 11*, Nâng cao, tập 1, trang 197).

Qua các nhân vật Viên quản ngục (*Chữ người tử tù*- Nguyễn Tuân), Bá Kiến ( *Chí Phèo*- Nam Cao), anh / chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**........................................................................**

**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**.....................................................**

**Câu I**.

1. **Yêu cầu về kĩ năng**

- Nắm được phương pháp làm bài văn nghị luận.

- Biết cách vận dụng, kết hợp các phương pháp và các thao tác lập luận.

- Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, dẫn chứng hợp lý, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**2. Yêu cầu về kiến thức**

HS có thể trình bày linh hoạt và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giải thích**  + *Tri thức*: hiểu biết, kinh nghiệm, kĩ năng mà con người lĩnh hội được thông qua học tập và trải nghiệm trong cuộc sống.  + *Sức mạnh*: chỉ khả năng thực hiện một vấn đề nào đó. Người có tri thức sẽ có khả năng thực hiện được mọi công việc, giải quyết được mọi vấn đề trong cuộc sống. | 1 |
| **2** | **Bàn luận, mở rộng vấn đề**  - Người có tri thức có thể làm giàu, có uy tín trong xã hội, hiểu biết thêm về chính mình, về cuộc sống xung quanh, hòa nhập với cộng đồng, có khả năng và bản lĩnh thực hiện được những dự định, giải quyết được mọi vấn đề trong cuộc sống . *Dẫn chứng*  - Người có tri thức có thể đóng góp cho đất nước những sáng kiến, những phát minh thúc đẩy xã hội phát triển.  - Người có tri thức là có sức mạnh nhưng tri thức phải đi đôi với nhân cách. | 2 |
| **3** | **Bài học về nhận thức và hành đông**  - Bản thân phải hiểu biết sự cần thiết của tri thức trong cuộc sống hiện đại.  - Từ đó có định hướng cụ thể cho việc học tập, trau dồi kiến thức. | 1 |

**Câu II** **(6.0 điểm)**

**1. Yêu cầu về kĩ năng**:

- HS biết cách làm bài văn nghị luận .

- Biết cách vận dụng, kết hợp các phương pháp và các thao tác lập luận.

- Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, hành văn trong sáng, có cảm xúc.

**2. Yêu cầu về kiến thức**: HS có thể trình bày linh hoạt và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Giải thích ý kiến** | 2.0 điểm |
|  | - Nhân vật là yếu tố quan trọng của thể loại tự sự ( tiểu thuyết, truyện ngắn....). Có nhiều loại hình nhân vật: Nhân vật chính, nhân vật phụ, nhân vật trung tâm, nhân vật chính diện, nhân vật phản diện... Nhân vật thường biểu hiện qua: ngoại hình, nội tâm, hành động, ngôn ngữ, mối quan hệ với các nhân vật khác và với hoàn cảnh.  - Xây dựng nhân vật là phương thức nghệ thuật để tác giả gởi gắm tư tưởng, tình cảm hay một quan niệm nào đó về cuộc đời. |  |
| **2** | **Phân tích, chứng minh** | 4.0 điểm |
| **a** | **Ý nghĩa các hình tượng trong tác phẩm** |  |
|  | - Nhân vật quản ngục trong *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân:  + Nhân vật được khắc họa bằng ngòi bút lãng mạn.  + Viên quản ngục được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với nhân vật Huấn Cao, bộc lộ các đặc điểm: tâm hồn nghệ sĩ, phẩm chất trong sách, tấm lòng “ biệt nhỡn liên tài”.  + Cùng với nhân vật Huấn Cao, nhân vật Viên quản ngục giúp Nguyễn Tuân ngợi ca cái đẹp, cái thiện và thể hiện quan niệm nghệ thuật về con người là sự thống nhất giữa tài hoa – khí phách- thiên lương.  - Nhân vật Bá Kiến trong *Chí phèo* của Nam Cao  + Nhân vật được khắc họa bằng ngòi bút hiện thực.  + Bá Kiến được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với Chí Phèo và các nhân vật khác, bộ lộ các đặc điểm: cách ứng xử xảo quyệt, nhân cách bỉ ổi. Đây là nhân vật điển hình: vừa có bản chất chung của bọn cường hào vừa có những nét riêng biệt, sinh động.  + Nhân vật Bá Kiến là lời tố cáo đối với xã hội áp bức, vô nhân tính, đồng thời thể hiện lòng đồng cảm của nhà văn đối với các nạn nhân trong xã hội đó. |  |
| **b** | **Đánh giá chung** |  |
|  | - Xây dựng nhân vật ở thể loại truyện là một trong những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà văn.  - Qua hình tượng nhân vật, Nguyễn Tuân và Nam Cao đã gởi đến bạn đọc nhiều thông điệp sâu sắc. |  |

**ĐỀ THI OLIMPIC**

**MÔN: NGỮ VĂN 11**

**CÂU 1(8 điểm)**

**Bóng nắng, bóng râm**

*Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:*

*- Nhà ngoại ở cuối con đê.*

*Trên đê chỉ có mẹ, có con.*

*Lúc nắng, mẹ kéo tay con:*

*- Đi nhanh lên, kẻo nắng vỡ đầu ra.*

*Con cố.*

*Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:*

*- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng đến bây giờ.*

*Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?*

*Trời vẫn nắng, vẫn râm ...*

*... Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!*

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

**CÂU 2(12 điểm)**

Nhận định về Thơ mới, sách giáo khoa Ngữ văn 11 nâng cao có viết: *Phân biệt thơ cũ và thơ mới điều quan trọng nhất không phải là ở phần "xác" mà là phần "hồn" của nó, hay nói như Hoài Thanh ở "tinh thần" Thơ mới (...). Ấy là cái tôi cá nhân nhìn đời, nhìn thiên nhiên bằng con mắt "tươi trẻ, xanh non" (Xuân Diệu) đồng thời cảm thấy cô đơn trước vũ trụ và cuộc sống*.

Anh/chị hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm rõ nhận định trên qua các tác phẩm Thơ mới đã học, đã đọc.

**ĐÁP ÁN**

CÂU 1(8 điểm)

**1) Yêu cầu về kĩ năng (2,0đ)**

- Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, có sự vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ .. - Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; dẫn chứng tiêu biểu, giàu sức thuyết phục. Ưu tiên những bài viết thể hiện dẫn chứng từ trải nghiệm của chính bản thân ...

**2) Yêu cầu về kiến thức:(6,0đ)**

Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Sau đây chỉ là một hướng tiếp cận:

**a) Hiểu nội dung câu chuyện: (2,0đ)**

- Cuộc đời như một con đê dài hun hút và mỗi người đều phải đi trên con đê của riêng mình. Con đê đó có khi nắng, khi râm, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đi qua những "bóng nắng, bóng râm" đó để đi trọn con đường của mình.

- Bóng nắng: Tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn, những thách thức và cả những thất bại mà con người có thể gặp phải trong cuộc sống.

- Bóng râm: Tượng trưng cho những điều thuận lợi, những cơ hội, những thành công, những bằng phẳng trong cuộc đời.

- Cả hai điều này đến đan xen và tất cả chúng ta đều phải đón nhận nó.

- Mộ mẹ cỏ xanh: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hãy còn hiện hữu.

=> Câu chuyện khuyên con người trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nỗ lực hết mình. Khi thất bại, không cúi đầu mà phải biết nỗ lực phấn đấu vươn lên. Còn khi thành công, chúng ta không dược chủ quan, tự mãn mà phải nắm bắt cơ hội để thành công hơn nữa. Và trong cõi đời này, hãy biết trân trọng, yêu quý những người xung quanh khi họ hãy còn hiện hữu!

**b) Bài học về tư tưởng lối sống rút ra(2,0đ)**

\* Có cái nhìn biện chứng về cuộc đời:

- Cuộc đời là một hành trình dài đang hướng tới một bến đời bình an với những cơ hội, những thách thức liên tiếp nhau.

- Trong cuộc sống, phải nhận thức được đâu là những khó khăn thử thách và những thuận lợi đối với mình. Đó là cách nhìn nhận biện chứng về cuộc đời để có quan niệm và cách sống phù hợp.

\* Có thái độ sống đúng đắn:

- Không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống.

- Luôn sống hết mình. Xem như việc được sinh ra ở đời này là một niềm hạnh phúc: Cảm ơn đời mỗi sáng mai thức dậy/ Ta có thêm ngày nữa để yêu thương

- Vì sao phải sống nhanh: Cuộc đời ngoài kia trôi đi hối hả, không chờ đợi ai. Nhất là trong cuộc sống hiện đại, công nghệ số hiện nay, nếu không biết tận dụng nó, ta sẽ là kẻ trắng tay, chí ít cũng để dở dang nhiều dự tính. Bời thế, mỗi chúng ta cũng phải sống sao cho trọn vẹn sự có mặt của chúng ta trên cõi đời này.

- Thế nào là sống nhanh lên: Nghĩa là trân trọng từng, giây phút của cuộc đời, tăng cường độ sống cho một khoảng thời gian ngắn nhất. Sống khẩn trương, làm việc một cách có ích, không nên sống hoài, sống uổng cho những mục đích, những dự định vô bổ. Sống có ý nghĩa đối với mình và những người xung quanh, chứ không phải sống nhanh là sự sống vội, sống thử như một bộ phận thanh niên hiện nay đang chạy theo.

- Sống nhanh để làm gì: Sống nhanh để được nhận yêu thương và trao yêu thương; sống nhanh để tận hưởng thiên đường ngay trên mặt đất; sống nhanh để làm người công dân tốt, để cống hiến nhiều hơn cho nhân loại này.

- Biết sống yêu thương và chia sẻ với những con người xung quanh.

\* Lưu ý: Đối với mỗi luận điểm, thí sinh cần lấy được các dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục để chứng minh.

**c) Bình luận mở rộng:** (2,0điểm)

- Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, thuận lợi và khó khăn ... chia đều cho mỗi người. Hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn đó là một phần của cuộc sống, là một chặng đường ta đi qua. Bình thản đón nhận nó và sống thật có ích, sống hết mình, bởi cuộc sống không chờ đợi, cũng bởi hạnh phúc có thể nằm ngay trong khổ đau. Và hạnh phúc hay khổ đau phụ thuộc vào cách nhìn, vào thái độ sống của chúng ta.

- Hình thành kĩ năng sống: Sống có ích, tận hiến, tận hưởng từng phút giây, biết yêu thương những người xung quanh, không sống lãng phí thời gian hay sống một cách hời hợt, vô bổ.

**CÂU 2 (12 điểm)**

**1) Yêu cầu về kĩ năng**: (2,0 đ)

- Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng các kiến thức đã học về tác giả Xuân Diệu và bài thơ Vội Vàng, Huy Cận và bài thơ Tràng giang, Hàn Mặc Tử và bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ; các kĩ năng, thao tác nghị luận để làm sáng tỏ nội dung nhận định về Thơ Mới.

- Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**2) Yêu cầu về kiến thức:(10 đ)**

- Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, song cần hợp lí, chặt chẽ, có sức thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:

**a. Mở bài (1,0đ)** - Dẫn dắt vấn đề.

-Nêu vấn đề:

**b.Thân bài**:

**b1. Giải thích nhận định**:

- Thơ mới khác biệt với thơ cũ là ở phần xác (hình thức) (1,0đ)

+ Phá bỏ ước lệ, những khuôn mẫu gò bó cứng nhắc trong thơ xưa để thể hiện mọi cảm xúc, biến thái tinh vi phức tạp nhất của tâm hồn.

- Điều quan trọng hơn là phần hồn (nội dung)- tinh thần Thơ mới "ngày trước là thời chữ ta, bây giờ là thời chữ ta" (Hoài Thanh).(2,0đ)

+ Con người cá nhân trong thơ xưa phải ẩn mình sau cái ta của cộng đồng. Có những tài năng muốn vượt thoát - Hồ Xuân Hương, Nguyễn Công Trứ...nhưng chưa bao giờ dám phô diễn cái tôi.

+ Đến thời hiện đại, cùng với sự chuyển mình của xã hội, ý thức cá nhân bùng phát mạnh mẽ thành nguồn cảm hứng chủ đạo.

+ Cái tôi trong thơ thể hiện rất phong phú trên thi đàn. Nhưng chung quy phổ biến nhất là cái tôi "nhìn đời bằng cặp mắt tươi trẻ xanh non" và cái tôi "cô đơn trước vũ trụ cuộc sống".

+ Nhận định này rất đúng với các nhà Thơ mới. Nhưng cũng cần thấy thêm rằng sự phân cực như thế là hiện rõ ràng tuy nhiên ở một số nhà thơ ta thấy có sự kết hợp giữa hai khía cạnh trên.

**b2. Phân tích, chứng minh:**

\* Cái tôi nhìn đời bằng cặp mắt tươi trẻ, xanh non (2,0đ)

- Với cái tôi nhìn đời bằng cặp mắt tươi trẻ, xanh non nên Xuân Diệu mới:

+ Phát hiện ra bức tranh trần thế là một mâm cỗ thịnh soạn với vô số thực đơn:

nắng, gió, hoa lá, âm thanh (gần gũi thân quen) đồng nội xanh rì, cành tơ phơ phất, thần vui gõ cửa (tràn đầy sức sống, tươi đẹp, nhiều niềm vui) ong bướm, tuần tháng mật, cặp môi gần (tình tứ, quyến rũ)

+ Thay đổi cách nhìn: vẻ đẹp con người là chuẩn mực cho cái đẹp tự nhiên (nhìn đời qua lăng kính tình yêu)

+ Bộc lộ những ham muốn khác thường: đoạt quyền tạo hóa.

+ Cảm nhận thế giới bằng mọi giác quan (thị, thính, vị, khứu...)

- Ta cũng bắt gặp cái tôi ấy trong thơ Hàn. Vẻ đẹp trần thế nơi thôn Vĩ qua hồi tưởng thật:

+ Đẹp tinh khôi, thanh khiết, sống động: Nắng mới, vườn mướt, xanh như ngọc.

+ Hữu tình: lá trúc che ngang mặt chữ điền.

\* Cái tôi cô đơn trước vũ trụ, cuộc đời: (2,0đ)

- Mặc dù đối với Xuân Diệu( Vội vàng) cái tôi chủ đạo là cái tôi trẻ trung, thiết tha giao cảm với đời, khát khao hưởng thụ nhưng người đọc vẫn phát hiện ra cái buồn cố hữu mang đặc trưng của Thơ mới.

+ Buồn vì quy luật của cuộc đời: có sinh có tàn, phai ( rớm, than, thì thào, hờn, đứt, phai tàn - một loạt động từ thể hiện sự tiêu tán, mất mát).

- Cũng như Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử (Đây thôn Vĩ Dạ) sau cái tôi say mê với cuộc sống nơi thôn dã là cái buồn mất mát, chia lìa, hụt hẫng nuối tiếc. Càng về cuối bài thơ nỗi buồn càng đong đầy vì cái ảo ảnh ngày càng nhạt nhòa xa vời tầm với: trăng, áo trắng quá, sương khói, nhân ảnh. Kết thúc là câu hỏi nhưng thực chất là tiếng than

+ Cái buồn của Hàn Mặc Tử còn thể hiện qua dòng hồi tưởng đứt nối chập chờn vô định.

- Có lẽ trong số cá nhà thơ mới, cái tôi cô đơn nhiều nhất không ai khác chính là Huy Cận:

+ Cảm thức trong thơ Huy Cận là cảm thức về thân phận con người trước vũ trụ lớn lao:

+ Tràng giang có hai đối cực: Cái lớn lao rợn ngợp mênh mông vô tận: sông dài, trời rộng, nắng xuống, trời lên, mây cao, sóng gợn. Những hình ảnh này biểu tượng cho cuộc đời, dòng đời.

+ Cái nhỏ bé lạc loài: Thuyền, củi, cồn nhỏ, bến, bèo, chim...tất cả biểu tượng cho kiếp người lạc lõng cô đơn, bơ vơ

+ Cuộc đời và con người:

Mất liên lạc: thuyền về nước lại, nắng xuống trời lên.

Không tín hiệu: không tiếng, không cầu, không đò.

+ Huy Cận tìm ra cái cực đối để diễn tả nỗi buồn, sự mất phương hướng của con người trước cảnh nước mất nhà tan.

-Mở rộng: Một số nhà thơ cùng thời…(1,0đ)

**3.Kết bài:** Đánh giá chung (1,0đ)

- Sự ra đời của Thơ mới, xuất hiện của tôi là một bước chuyển mình của nhà học.

- Thơ mới có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của thơ ca dân tộc.

- Góp phần hiện đại hóa văn học Việt Nam

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **UBND TỈNH QUẢNG NAM**  **SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM**   |  | | --- | | Đề chính thức | | **ĐỀ THI OLYMPIC NĂM 2017**  **Môn: Ngữ Văn; Lớp 11**  **Thời gian: 180 phút** *(Không tính thời gian phát đề)* |

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Trong tác phẩm Cố Hương, nhà văn Lỗ Tấn có viết: “Kì thực trên mặt đất làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”.

Hãy giải thích ý kiến trên và trình bày suy nghĩ của anh/chị về con đường mà mỗi người cần phải lựa chọn cho mình trong cuộc đời.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Truyện *Chí Phèo* của Nam Cao không những vạch ra nỗi khổ cực của người nông dân mà còn thể hiện cảm động bản chất đẹp đẽ, cao quý trong tâm hồn họ.

Hãy phân tích nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao để làm rõ nhận định trên.

………………………………… Hết…………………………………….

Họ và tên thí sinh:…………………………………; Số Báo danh:………………..

Họ tên và chữ kí của giám thị 1: ……………………………………………………

Họ tên và chữ kí của giám thị 2: ……………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH QUẢNG NAM**  **SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI OLYMPIC NĂM 2017**  **Môn: Ngữ Văn; Lớp 11** |

*(Bản Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)*

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách đếm ý cho điểm;

- Giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm;

- Cho điểm tối đa khi bài làm của học sinh đạt được cả yêu cầu về kiến thức, kĩ năng; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Hướng dẫn cụ thể**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

**a.Yêu cầu về kĩ năng**.

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí. Kết cấu rõ ràng; lập luận chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**b.Yêu cầu về kiến thức.**

*Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý chính sau:*

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: *con đường mà mỗi người cần phải lựa chọn cho mình trong cuộc đời.* (1,0 điểm)

- Giải thích: (2,0 điểm)

+ *“Con đường”:* là hình ảnh ẩn ý, chỉ con đường đi đến lí tưởng, đến với sự nghiệp, công danh trong tương lai của con người.

+“Kì thực trên mặt đất làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”.

Ý nói ở đời không ai định sẵn, thay thế con đường đến với sự nghiệp, công danh cho mỗi người. Ý kiến của Lỗ Tấn nhằm đề cao tinh thần chủ động, giác ngộ, sáng tạo và ý chí vươn đến lí tưởng, sự nghiệp trong tương lai của mỗi cá nhân.

- Bàn luận vấn đề: (4,0 điểm)

+ Cuộc đời mỗi con người luôn cần có *con đường*. Điều quan trọng là con đường đó phải chính mình lựa chọn và tạo lập nên, ấy mới là *con đường* riêng của chính mình.

+ Việc lựa chọn *con đường* cho bản thân phụ thuộc vào nhiều yếu tố: sở thích, sở trường, hoàn cảnh bản thân, truyền thống gia đình, yêu cầu thời đại...

+ Việc lựa chon *con đường* phải xuất phát từ động cơ, lí tưởng chân chính, tốt đẹp, hoà hợp giữa khát vọng và lợi ích cá nhân với khát vọng và lợi ích của cộng đồng. Có vậy, mới là *con đường* đúng hướng, chắc bền và sẽ đem đến niềm vui, hạnh phúc cho đời. Ngược lại, với mục đích, động cơ tầm thường thì sẽ khiến con người lầm đường, lạc lối, tai hoạ khôn lường.

+ Để *con đường* vinh quang chào đón phía trước, mỗi người phải ươm mầm và nuôi dưỡng ước nguyện từ tuổi thơ đến trưởng thành; phải có bản lĩnh để vượt qua những thử thách, chông gai, những cám dỗ đời thường.

- Đánh giá, khẳng định vấn đề: (1,0 điểm)

+ Mỗi người cần chọn cho riêng mình một *con đường* đúng đắn. Đó là một tư tưởng, một thái độ sống nhân văn, tích cực.

+ Liên hệ bản thân: chọn cho riêng mình một *con đường* đúng đắn có ý nghĩa thiết thực cho mỗi người trong cuộc đời này.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

**a.Yêu cầu về kĩ năng**.

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Kết cấu rõ ràng; lập luận chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**b.Yêu cầu về kiến thức.**

*Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý chính sau:*

- *Chí Phèo* là truyện ngắn thành công của Nam Cao viết về đề tài nông dân trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Truyện thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của Nam Cao qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo.

- Trước hết, truyện *Chí Phèo* của Nam Cao đã “*vạch ra nỗi khổ cực của người nông dân*”: Nhà văn đã thể hiện sự xót thương đồng cảm chân thành với số phận người nông dân bị lưu manh hoá, bị huỷ hoại cả nhân tính lẫn nhân hình, bị cự tuyệt quyền làm người lương thiện và chết ngay trên ngưỡng cửa trở về với cuộc đời.

- Mặt khác, truyện *Chí Phèo* “*còn thể hiện cảm động bản chất đẹp đẽ, cao quý trong tâm hồn họ”*: dù bị tha hoá song trong sâu thẳm tâm hồn Chí Phèo vẫn khát khao cuộc sống lương thiện.

- Qua hình tượng Chí Phèo, Nam Cao thể hiện sự trân trọng, ca ngợi vẻ đẹp trong tâm hồn người nông dân trong hoàn cảnh bị lưu manh hoá với khát khao sống lương thiện, được yêu thương; khẳng định bản chất lương thiện, khẳng định sức mạnh cảm hoá của tình thương, tình người. Nhà văn còn lên án thế lực đã đẩy người nông dân đến bước đường cùng, đồng thời đấu tranh cho khát vọng lương thiện của con người.

\*Biểu điểm

- Điểm 11 -12: Đáp ứng tốt những yêu cầu của đề, bài viết giàu cảm xúc, mạch lạc, sáng tạo, không mắc lỗi diễn đạt.

- Điểm 9 – 10: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu của đề; phân tích khá sâu sắc, tinh tế, mắc một số lỗi diễn đạt.

- Điểm 7 – 8: Hiểu đề, phân tích khá, mắc một số lỗi diễn đạt.

- Điểm 5 – 6: Đáp ứng ½ yêu cầu đề ra, phân tích chưa sâu, còn sai sót một số lỗi.

- Điểm 3 – 4: Hiểu chưa đúng trọng tâm của đề, phân tích sơ lược, mắc khá nhiều lỗi diễn đạt.

- Điểm 1- 2: Bài viết không đáp ứng hầu hết yêu cầu của đề.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT QUẢNG NAM | **ĐỀ THI OLYMPIC 24.3** |
| **TRƯỜNG THPT NÔNG SƠN** | **TỈNH QUẢNG NAM-NĂM 2017**  **MÔN: NGỮ VĂN-LỚP 11** |
| **Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề.**  **(Đề thi gồm 01 trang)** | |

**Câu 1 (8,0 điểm)**: Một số bạn trẻ hiện nay cho rằng: *"Sống-Trước hết phải sống cho mình"*, theo anh/chị, trách nhiệm với bản thân khác với tính vị kỉ như thế nào?

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Nhà văn Shê-khốp có nhận xét: *"Nếu anh ta không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn thực thụ"*

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

Hãy phân tích tác phẩm *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao để làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----------------------Hết----------------------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không cần giải thích gì thêm.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT QUẢNG NAM | **HƯỚNG DẪN CHẤM** |
| **TRƯỜNG THPT NÔNG SƠN** | **MÔN: NGỮ VĂN-LỚP 11**  (Hướng dẫn chấm gồm 04 trang) |

**Câu 1: (8,0 điểm)**

**I. Yêu cầu chung**

- Học sinh viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội (bàn về một vấn đề tư tưởng đạo lí). Biết vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt và các thao tác lập luận, huy động được dẫn chứng từ thực tế đời sống và trải nghiệm của bản thân để làm sáng tỏ vấn đề.

- Bố cục rõ ràng, mạch lạc; lập luận chặt chẽ, sắc sảo; lí lẽ thuyết phục. Hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác, giàu cảm xúc.

- Trình bày bài sạch đẹp, khoa học.

**II. Yêu cầu về kiên thức:** Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo một số nội dung cơ bản sau:

**1. Giải thích ý kiến:**

- "Sống cho mình": sống có trach nhiệm với bản thân, chăm sóc, giữ gìn, hoàn thiện bản thân mình về mọi mặt (Quan niệm tích cực, đúng đắn)

- Dành cho mình mọi điều tốt đẹp nhất, "sống cho mình" nghĩa là bất chấp mọi cách thức để mang lại quyền lợi cho bản thân (Quan niệm tiêu cực, sai lầm)

**2. Bàn luận**: (Kết hợp lí lẽ và dẫn chứng cụ thể)

*a. Sống cho mình là sống có trách nhiệm*

-Con người là sản phẩm hoàn hảo nhất của tạo hóa: biết tư duy và yêu thương

-Con người là sản phẩm hoàn hảo nhất của xã hội: Sự tổng hòa các mối quan hệ xã hội.

Vì vậy, làm tất cả điều gì có hại cho chính bản thân mình đều có lỗi, mang tội với cuộc đời và với chính mình. Lối sống có trách nhiệm với bản thân nhắc nhở mỗi người phải biết chăm lo đến sự an toàn và phát triển về mặt: Sức khỏe, lối sống, tri thức, trau dồi đạo đức…

*b. Sống cho mình là sống vị kỉ:*

-Chỉ vì lợi ích cho riêng mình, không quan tâm đến người khác.

-Bất chấp mọi thủ đoạn, giày xéo lên công bằng, đạo lí

-Trong nguy nan, một mình trốn chạy, bỏ mặc mọi người, làm ngơ trước nỗi đau đồng loại.

Những biểu hiện về sống ích kỉ trên bộc lộ bản chất hẹp hòi, nhỏ mọn của kẻ tiểu nhân.

*c. Sống có trách nhiệm với bản thân trái ngược hoàn toàn với lối sống vị kỉ*

-Sống có trách nhiệm với bản thân giúp nhân cách cá nhân phát triển, sống hòa nhập và có ích cho cộng đồng xã hội

-Lối sống ích kỉ, tách cá nhân ra khỏi cộng đồng, con người sống cô độc, sống hẹp hòi gây hại cho xã hội

Vậy nên, trong quá trình tập cho mình sống có trách nhiệm với bản thân, mỗi con người cần ý thức dẹp bỏ cái tôi vị kỉ trong chính mình.

*d. Phê phán:* Cần phê phán một số thanh niên hiện nay lạm dụng quan điểm trên để ngụy biện cho lối sống ích kỉ của bản thân.

**3. Khẳng định vấn đề-Bài học nhận thức**:

-"Sống cho mình" là sống cho sự hoàn thiện cái tôi, là mục tiêu đầu đời giúp bản thân phát triển toàn diện, đúng hướng được xã hội thừa nhận những giá trị trong nhân cách của bản thân.

-Cuộc đời cần đến những con người biết sống có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng. Cuộc đời phủ nhận lối sống ích kỉ đang hủy hoại những tâm hồn trẻ tuổi và gây tổn hại cho xã hội.

Thanh niên cần có ý thức phân biệt hai quan điểm trên để hình thành những suy nghĩ tích cực giúp bản thân sống có ý nghĩa, làm nên giá trị sống của con người

**\* BIỂU ĐIỂM:**

- Điểm 7- 8: Viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội; trình bày đầy đủ các nội dung đã nêu một cách sâu sắc, thuyết phục; văn phong chuẩn xác, biểu cảm; có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả và dùng từ.

- Điểm 5- 6: Viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội; trình bày được hầu hết các ý đã nêu, nhưng chưa sâu sắc, mắc một số lỗi nhỏ về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 3- 4: Bài viết tỏ ra hiểu chưa thật thấu đáo vấn đề, trình bày được khoảng một nửa yêu cầu về kiến thức, còn mắc lỗi về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 1- 2: Bài viết tỏ ra chưa hiểu rõ vấn đề, lúng túng trong cách giải quyết, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả .

- Điểm 0: Bài viết lạc đề, hiểu sai vấn đề hoặc không viết gì.

**Câu 2: (12,0 điểm)**

**I. Yêu cầu chung:**

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học

- Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, văn viết lưu loát, có hình ảnh, có cảm xúc, không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

**II. Yêu cầu về kiến thức**: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng được một số nội dung cơ bản sau:

*a. Giải thích câu nói của nhà văn Shê-khốp:*

-Lối nói riêng: Có một phong cách nghệ thuật riêng, độc đáo, mới mẻ.

-Trở thành nhà văn thực thụ: một nhà văn chân chính, đích thực.

-Câu nói của Shê-khốp khẳng định cá tính sáng tạo, phong cách riêng của nhà văn

*b. Bàn luận*:

Nhận xét của Shê-khốp đúng đắn vì: Văn học là nghệ thuật, mà nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách riêng, không lặp lại người khác.

-Nhà văn là người sáng tạo ra tác phẩm. Mỗi tác phẩm của nhà văn là đứa con tinh thần của họ nên phải có sự khám phá riêng, độc đáo về nội dung, tư tưởng đến hình thức.

-Một nhà văn có tài phải là một nhà văn thực thụ, chân chính trong quá trình sáng tạo, không lặp lại chính mình và người khác vì thế tác phẩm có giá trị sẽ để lại một dấu ấn riêng, đậm nét trong lòng độc giả theo thời gian.

*c. Phân tích tác phẩm Chí Phèo của nhà văn Nam Cao để làm sáng tỏ Nam Cao là nhà văn có phong cách riêng.*

Nam Cao là nhà văn có phong cách riêng, độc đáo:

-Nội dung:

Đề tài người nông dân 1930-1945 được nhiều nhà văn đề cập đến nhưng đề tài về người nông dân được Nam cao khai thác rất độc đáo, rất riêng: họ không chỉ bị bần cùng hóa mà còn bị lưu manh hóa, bị hủy hoại cả nhân tính lẫn nhân hình nhưng vẫn giữ được thiên lương.

+Phân tích nhân vật Chí Phèo: Hình ảnh người nông dân bị tha hóa, khát khao hoàn lương:

* Một người nông dân lương thiện bị Bá Kiến đẩy vào nhà tù
* Ra tù, Chí Phèo trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại: mất hết nhân hình, nhân tính
* Bị biến thành tay sai cho Bá Kiến.

+Chí Phèo gặp Thị Nở và khao khát được làm người lương thiện: Nhân vật Thị Nở: Thị là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Nam Cao: Thị xấu ma chê quỷ hờn nhưng có tấm lòng yêu thương con người, Thị là người đánh thức sự khao khát hoàn lương trong Chí đồng thời là người đẩy hắn vào con đường tuyệt vọng.

+ Chí Phèo chết trên ngưỡng cửa tìm về cuộc đời lương thiện.

-Nghê thuật: Có những nét riêng, độc đáo:

+Giọng văn khách quan, lạnh lùng nhưng bên trong ẩn chứa một niềm cảm thông và thái độ trân trọng.

+Xây dựng nhân vật điển hình

+Miêu tả tâm lí nhân vật, sử dụng độc thoại nội tâm, hình thức tự truyệ, giọng văn trần thuật.

*d. Đánh giá:*

-Tác phẩm Chí Phèo thể hiện rõ phong cách Nam Cao về đề tài người nông dân bị tha hóa khát khao hoàn lương, thể hiện rõ chủ nghĩa nhân đạo mới mẻ của Nam Cao qua bút pháp nghệ thuật rất riêng nên tác phẩm để lại dấu ấn khó phai mờ trong lòng độc giả nhiều thế hệ.

-Câu nói của Shê-khốp là tiêu chí để đánh giá một nhà văn thực thụ, có phong cách riêng

-Nêu yêu cầu với người sáng tác

-Định hướng cho người tiếp nhận văn học về phong cách một nhà văn.

**\* BIỂU ĐIỂM**:

- Điểm 11 - 12: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, bài viết sâu sắc, độc đáo; diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc; có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả và dùng từ.

- Điểm 9 - 10: Nội dung tương đối đầy đủ, có thể còn thiếu một vài ý nhỏ; bố cục rõ ràng; diễn đạt trôi chảy, câu văn có hình ảnh, cảm xúc. Mắc một số lỗi nhỏ về chính tả, dùng từ, viết câu.

- Điểm 7 - 8: Bài làm đáp ứng khoảng 2/3 nội dung cơ bản của đáp án. Văn chưa hay nhưng rõ ý. Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.

- Điểm 5 - 6: Bài làm đáp ứng khoảng 1/2 nội dung cơ bản của đáp án. Mắc nhiều lỗi hành văn, chính tả.

- Điểm 3 - 4: Hiểu và trình bày vấn đề còn sơ sài, kết cấu không rõ ràng, còn mắc nhiều lỗi diễn đạt.

- Điểm 1- 2: Không hiểu đề, không có kĩ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.

- Điểm 0: Lạc đề hoàn toàn hoặc không viết gì.

*Lưu ý*:

- Giám khảo cần vận dụng đáp án một cách linh hoạt để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc.

- Khuyến khích những bài làm hay, có chất văn chương, có ý tưởng sáng tạo, mới lạ…

- Điểm bài là tổng điểm của hai câu, lẻ đến 0,5./.

**Sở GD&ĐT Quảng Nam Đề thi Olympic năm học 2017-2018**

**Trường THPT Nguyễn Hiền Môn: Ngữ Văn 11**

**Thời gian: 150 phút**

**ĐỀ THAM KHẢO**

**Câu 1. (8 điểm)**

Suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến sau:

“Cuộc đời dù không chỉ toàn mùa đông, nhưng một ngọn lửa hồng ấm áp tình thương bao giờ cũng cần cho những trái tim lạc loài sau cơn bão.”

**Câu 2**. **(12 điểm)**

Cảm nhận của anh (chị) về kết thúc trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân) và đoạn trích “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” (trích kịch “Vũ Như Tô” – Nguyễn Huy Tưởng).

* **HẾT** -

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1.**

1. **Yêu cầu về kĩ năng**

* Đáp ứng đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận xã hội bàn về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.
* Bố cục chặt chẽ, lập luận tốt, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…

1. **Yêu cầu về kiến thức:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng được các ý cơ bản sau:.

1. **Giải thích:**

* “Mùa đông”, “cơn bão”: cách nói ẩn dụ chỉ những khó khăn, thử thách mà con người có thể gặp trên đường đời
* “ngọn lửa hồng ấm áp tình thương”: là tình người cao đẹp.

→ Câu nói trên khẳng định ý nghĩa, sự cần thiết của tình người; khuyên chúng ta phải biết quan tâm, thương yêu, giúp đỡ người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn. Tình thương cao đẹp sẽ giúp con người đứng vững, không gục ngã trước những khó khăn.

1. **Bình luận:**

* Sự yêu thương, nâng đỡ con người là biểu hiện của lối sống đẹp. Nó thể hiện ở nhiề u khía cạnh khác nhau như quan tâm, động viên về mặt tinh thần; chia sẻ, giúp đỡ về mặt vật chất. Dù ở khía cạnh nào thì điều cần nhất phải là dựa trên sự chân thành và vô tư. Thiếu sự chân tình, những việc làm trên hoàn toàn không có ý nghĩa.
* Tình thương, sự quan tâm đem đến cho con người sự ấm áp\_ nghĩa là đem lại niềm vui hay ít nhất cũng giảm một phần nào đó sự buồn đau cho những con người không may mắn, làm cho người gần người hơn.
* Tình yêu thương giúp cho con người được tiếp thêm sức mạnh, niềm tin đứng vững trước khó khăn trong cuộc đời.
* Học sinh đưa ra dẫn chứng minh họa.

1. **Bác bỏ:**

* Những con người có thái độ sống lạnh lùng, vô cảm, thờ ở trước những khó khăn, đau khổ của người khác.
* Lên án lối sống ích kỉ “đèn nhà ai nấy sang”.

1. **Bài học cho bản thân:**

* Thương yêu, quan tâm đến người khác là truyền thống, đạo lí tốt đẹp của dân tộc ta từ xưa tới nay: “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, “lá lành đùm lá rách”… chúng ta cần giữ gìn và phát huy.
* Muốn xã hội phát triển tốt đẹp, bình đẳng, con người cần phải quan tâm đến nhau, thương yêu, nâng đỡ nhau lúc gặp khó khăn.

1. **Biểu điểm:**

* Điểm 7 – 8: Đáp ứng tốt các yêu cầu nêu trên, khuyến khích những bài viết có sức thuyết phục.
* Điểm 5 – 6: Đáp ứng phần lớn các yêu cầu nêu trên, mắc một vài lỗi nhỏ.
* Điểm 3 – 4: Hiểu được vấn đề nhưng nội dung sơ sài, còn lúng túng trong diễn đạt.
* Điểm 1 – 2: Chưa hiểu rõ yêu cầu đề, bài viết lan man mắc nhiều lỗi.
* Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc hoàn toàn lạc đề.

**Câu 2. (12 điểm)**

1. **Mở bài: (0.5 điểm)**

* Giới thiệu luận đề hai văn bản với hai kết thúc đặc biệt, gởi gắm quan niệm nghệ thuật của tác giả.

1. **Thân bài:**

* Lí luận về vai trò của “cái kết” trong mỗi tác phẩm tự sự: **(0.5 điểm)**

+ Giải quyết mọi mâu thuẫn xung đột, chuyển tải thông điệp của tác giả, đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của tác phẩm tự sự.

* Giới thiệ chung về “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân), “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” (trích kịch “Vũ Như Tô” – Nguyễn Huy Tưởng). **(0.5 điểm)**

→ Kết thúc tác phẩm ẩn chứa quan niệm nghệ thuật mà tác giả gửi gắm, góp phần làm nên thành công của hai tác phẩm.

* **Phân tích:**

**+ Điểm giống nhau giữa hai kết thúc (2 điểm):** Sau khi sáng tạo ra cái đẹp, nhân vật chính ra pháp trường, đón nhận cái chết.

→ Thông qua cái chết của nhân vật, tác giả gởi gắm quan niệm về số phận người nghệ sĩ giữa cuộc đời, quan niệm về nghệ thuật và đời sống.

**+ Điểm khác nhau: (5 điểm)**

● “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân): Người sáng tạo ra cái đẹp chết nhưng cái đẹp vẫn được nâng niu, gìn giữ, vẫn bất tử và tỏa sáng dù được sinh ra nơi dơ bẩn, tối tăm. Người sáng tạo ra cái đẹp dù đi đến cái chết vẫn ung dung, thanh thản.

→ Vì đó là cái đẹp gắn với cái thiện, là cái tài gắn với cái tâm, cái đẹp ấy đã nâng đỡ con người (viên ngục quan) nên trở thành bất tử.

* ● “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” (trích kịch “Vũ Như Tô” – Nguyễn Huy Tưởng): Người sáng tạo ra cái đẹp chết, cái đẹp cũng bị hủy diệt. Người nghệ sĩ ra đi với tâm trạng phẫn uất, đau khổ, với câu hỏi lớn, với mâu thuẫn không thể giải quyết.

→ Vì đó là cái đẹp đi ngược lại với quyền lợi, với cuộc sống của nhân dân, cái đẹp không vì con người nên bị hủy diệt.

* **Đánh giá về ý nghĩa của hai kết thúc (3 điểm):** Dù có điểm khác nhau nhưng cả hai kết thúc đều hướng người đọc đến nhận thức về:

+ Mối quan hệ giữa cái đẹp của người nghệ sĩ với con người, với cuộc đời.

+ Chỉ khi nào người nghệ sĩ nhận thức đúng đắn vấn đề này thì sự sáng tạo của họ mới trở nên bất tử.

→ Đặt ra vấn đề về người nghệ sĩ và nghệ thuật chân chính.

1. **Kết bài:** Học sinh khái quát lại vấn đề, gợi những suy nghĩ riêng của bản thân **(0.5 điểm)**

**Sở GD&ĐT Quảng Nam Đề thi Olympic năm học 2016-2017**

**Trường THPT Nguyễn Hiền Môn: Ngữ Văn 11**

**Thời gian: 150 phút**

**ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ:**

**Câu 1:** **(8 điểm)**

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có câu hát: “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì, em biết không? Để gió cuốn đi…*”

Và nhân vật Huấn Cao trong “*Chữ người tử tù*” của Nguyễn Tuân cũng từng ân hận: “*Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ*.”

Anh (chị) có suy nghĩ gì về hai câu nói trên?

**Câu 2: (12 điểm)**

Bàn về nhân vật Thị Nở trong tác phẩm “Chí Phèo” của nhà văn Nam Cao, có ý kiến cho rằng:

“*Thị Nở hiện diện như một khối tự nhiên thô mộc, mà đã là tự nhiên thì sẽ có những quyền năng riêng của tự nhiên. Quyền năng của Thị Nở là biến cải một linh hồn*.”

Bằng những hiểu biết của anh (chị) về nhân vật Thi Nở, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

* **HẾT** –

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1: (8 điểm) Nghị luận xã hội**

**1. Yêu cầu về kĩ năng làm văn nghị luận xã hội:**

- Bố cục chặt chẽ, lập luận đầy đủ, chắc chắn. Có quan điểm và suy nghĩ tích cực, tiến bộ; có cái nhìn sâu sắc, thể hiện được tính chất xã hội của chủ đề.

- Giọng văn giàu cảm xúc, chân thành chính xác, thuyết phục, lôi cuốn… Không mắc lỗi chính tả, dùng từ; trình bày mạch lạc, khoa học…

**2. Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý sau:

**a. Giải thích ý nghĩa hai câu nói:**

- Câu nói của Trịnh Công Sơn: Không chỉ nêu lên sự cần thiết có một tấm lòng trong đời sống, mà còn nói lên cách ứng xử đầy nhân văn của con người: Tấm lòng đó phải thành thật, trong sáng, vô tư, không vụ lợi, vẩn đục, không tô vẽ, ghi danh… Tấm lòng cho đi không mong được báo đáp, trả ơn, thật thanh thản, nhẹ nhõm…

- Câu nói của nhân vật Huấn Cao: Đề cập đến một lối ứng xử cũng rất cần có ở mỗi người: Không chỉ biết cho đi, mỗi con người cũng cần biết đền đáp, biết tri ân những tấm lòng cao đẹp; biết ghi nhớ và nhân lên những “tấm lòng trong thiên hạ”. Con người nên lắng nghe và chia sẻ, trân trọng, nâng niu, để không thờ ơ, vô tình, phụ bạc trước tấm lòng của người khác…

**b. Bàn luận:**

- Giải thích:Tấm lòng là phẩm chất tốt đẹp, lương thiện của con người, bộc lộ những cảm xúc chân thành, mộc mạc, những tình cảm nhân hậu, yêu thương của con người dành cho con người và cuộc sống. Là thái độ sống biết quan tâm, chia sẻ, biết giúp đỡ, động viên, hay đơn giản là biết cảm thông và động lòng trắc ẩn trước những cảnh ngộ, những mảnh đời…

- Vì sao con người cần có một tấm lòng trong đời sống:

+ Không chỉ là một nhu cầu tình cảm của mỗi cá nhân mà tấm lòng còn là một phẩm chất, trách nhiệm cần có để mỗi người trở nên sống tốt đẹp hơn, mỗi cá nhân sẽ trở nên có ích đối với xã hội, với cộng đồng.

+ Mỗi một tấm lòng sẽ làm cho cuộc sống trở nên đáng yêu, đáng quý. Cuộc đời sẽ bớt đi những đau khổ, phiền muộn, những khó khăn, bất hạnh, sẽ giảm đi những số phận đáng buồn thương.

+ Tấm lòng có khả năng nâng đỡ, cứu rỗi con người, ngăn chặn cái xấu, cái ác

- Vì sao con người không nên “phụ tấm lòng “ của người khác:

+ Bên cạnh việc cho đi không toan tính thì con người cũng cần ghi nhớ, tri ân tình cảm, sự giúp đỡ của người khác dành cho mình.

+ Bản thân vượt qua được khó khăn, sống tốt hơn thì không quên nhờ đâu ta có được điều đó. Đồng thời cần noi gương để nhân lên những tấm lòng trong thiên hạ.

- Bác bỏ những người sống không có trách nhiệm, vụ lợi, vô cảm, vô ơn trong xã hội.

- Đánh giá lại vấn đề và rút ra bài học cho bản thân:

+ Hai câu nói của hai nhân vật là hai cách ứng xử cần có của con người trong cuộc sống: một là cho đi không cần đáp trả, hai là không phụ tấm lòng của người khác dành cho mình.

+ Từ đó bản thân mỗi người phải biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ những người xung quanh.

+ Có những việc làm, hành động thiết thực, có thái độ sống tích cực đúng đắn, biết lắng nghe và cảm nhận những tấm lòng đáng quý.

**\* Biểu điểm:**

- Điểm 6-8: Bài làm đáp ứng tốt các yêu cầu của đề, có sáng tạo, cảm xúc. Bài viết có thể còn mắc 1, 2 lỗi diễn đạt nhỏ, không sai chính tả.

- Điểm 3 – 5: Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu cơ bản của đề bài. Diễn đạt chưa thật tốt , có thể còn mắc lỗi chính tả nhưng không phải những từ cơ bản, không sai kiến thức.

- Điểm 0 – 2: Bài làm lan man, sơ sài, có lỗi kiến thức, chưa đáp ứng được những yêu cầu cơ bản. Sai nhiều chính tả. Bài làm lạc đề hoặc bỏ giấy trắng.

**Câu 2: (12 điểm)**

**1. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Biết vận dụng các thao tác để làm một bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

- Kết cấu bài viết cần chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**2. Yêu cầu về kiến thức:**

- Trên cơ sở hiểu biết những kiến thức về nhân vật Thị Nở trong tác phẩm “Chí Phèo” của Nam Cao, thí sinh bàn bạc, đánh giá và phát biểu suy nghĩ của mình. Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số nội dung cơ bản sau:

**a. Giải thích ý kiến: (3 điểm)**

- “*khối tự nhiên thô mộc*” là thứ còn nguyên hình ban sơ, không qua gọt dũa, trau chuốt.

- “*quyền năng riêng của tự nhiên*” là thứ quyền lực mà không thể có ở bất kì ai.

- “*quyền năng của Thị Nở là biến cải một linh hồn*”: giúp Chí từ một con quỷ dữ của làng Vũ Đại trở nên hoàn lương.

→ Như vậy ý kiến trên đề cập đến vai trò của Thị Nở đối với cuộc đời của Chí. Thị Nở tuy xấu xí nhưng lại là tác nhân quan trọng giúp Chí thức tỉnh, khát khao được trở lại cuộc đời lương thiện.

**b. Phần bình luận chứng minh: (8 điểm)**

Thí sinh có thể nêu những cảm nhận riêng của bản thân nhưng cần làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản sau:

- Thị Nở là “khối tự nhiên thô mộc” được thể hiện ở vẻ bề ngoài xấu ma chê quỷ hờn, thô kệch, lại thêm cái ngẩn ngơ, ế chồng (Cái mặt ngắn, cái mũi vừa to, vừa sần sùi, cái môi vĩ đại, bị người đời xa lánh…) **(3 điểm)**

- Thị Nở tuy xấu, nghèo nhưng lại có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương. Chính tấm lòng ấy, tình yêu ấy đã “biến cải linh hồn” quỷ dữ trong Chí Phèo **(5 điểm)** :

+ Khi cả làng Vũ Đại gạt Chí ra khỏi đồng loại thì Thị lại mở lòng đối xử tử tế với Chí.

+ Bát cháo hành là nghĩa cử cao đẹp hàm chứa tình yêu, tình người đã đánh thức bản tính lương thiện khuất lấp bấy lâu trong tâm hồn của Chí ( Chí đi từ cảm xúc này đến cảm xúc khác khi được nhận bát cháo hành: ngạc nhiên đến cảm động “mắt hắn ươn ướt” và cuối cùng là thèm khát lương thiện. Chí hi vọng Thị Nở sẽ là chiếc cầu nối để Chí có thể bước về với xã hội bằng phẳng của loài người.)

+ Tình yêu thương của Thị đã khiến Chí uống rượu thật ít để tỉnh táo mà còn yêu nhau.

+ Chính Thị đã giúp cho Chí được sống và chết như một con người.

**c. Đánh giá vấn đề: (1 điểm)**

- Thị Nở đóng một vai trò cực kì quan trọng trong cuộc đời của Chí. Không có Thị, mối xung đột của Chí Phèo và Bá Kiến không được giải quyết; quan trọng hơn là Chí không được hoàn lương thì tư tưởng nhân văn của truyện sẽ bị mờ nhạt.

- Thị tuy xấu xí, ngẩn ngơ nhưng chính thiên lương của mình, Thị đã làm cho Chí chập chững trở về với cõi người lương thiện.

**\* Lưu ý:** *Giám khảo cần chấm linh hoạt, trân trọng những bài viết sáng tạo, trình bày sạch đẹp, xúc cảm, độc đáo.*

**SỞ GD- ĐT QUẢNG NAM**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**

**KỲ THI OLYMPIC CẤP TỈNH**

**MÔN THI: NGỮ VĂN 11**

**Thời gian: 150 phút**(*Không kể thời gian giao đề*)

**Câu 1: (8 điểm) :**

Anh ( chị ) hãy trình bày suy nghĩ của mình về câu nói sau đây :

“ Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất ”

**Câu 2 : (12 điểm ) :**

Đánh giá về truyện ngắn “ Chữ người tử tù ” của Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng :

“ Đó là khúc ca ca ngợi cái đẹp ... giúp cho người dọc luôn có niềm tin vào sức mạnh cứu vớt con người của cái đẹp...”

( Trích *Văn xuôi lãng mạn Việt Nam* )

Anh ( chị ) hãy phát biểu cảm nghĩ về nhận định trên.

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM :**

**Câu 1 ( 8 điểm ):**

**I – Yêu cầù chung :**

- Học sinh có kỹ năng chuẩn về cách làm một bài nghị luận xã hội.

- Làm sáng tỏ nội dung cần nghị luận

**II, Yêu cầu cụ thể** :

* Học sinh có thể nghị luận theo nhiều hướng khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau đây :

1. Về kỹ năng :
2. – Bài làm có bố cục rõ ràng,mạch lạc,diễn đạt trôi chảy**.**

* Đảm bảo những nội dung chính nội dung cần nghị luận

2. Về kiến thức :

a), Giới thiệu vấn :

* + Dẫn dắt vấn đề, trích dẫn câu nói

b) Phần nghị luận :

b1) Giải thích câu nói;

* + Chiến thắng bản thân là vượt qua những thói xấu, sự tự ti, sự yếu đuối của bản thân,,
  + Vượt qua những rào cản, sự trì trệ, ngăn ta tiến về phía trước
  + Chiến thắng hiển hách là chiến thắngcó ý nghĩa lớn nhât
  + Chiến thắng bản thân là nền tảng để con người vượt qua mọi thách thức, mọi sự cám dỗ trong cuộc sống

b2) Bình luận :

* + Câu nói hoàn toàn đúng : Sự tự tin, lòng kiên trì cùng với lòng đam mê là chìa khóa giúp con người vượt qua chính mình : Có nhiều người sinh ra và lớn lên trong điều kiện đầy đủ nên họ trở thành những kẻ ỷ lại, chỉ biết hưởng thụ và từ đó họ trở nên ngại khó, ngại khổ

b3) Bài học về nhận thức và hành động :

* + Mỗi chúng ta phải luôn ý thức về cuộc sống của chính mình, biết kiểm soát bản thân để vượt qua chính mình
  + Không buông xuôi, phải luôn học tập , rèn luyện và phấn đấu để tạo bản lĩnh, vượt qua mọi thử thách
  + **\* THANG ĐIỂM** :
  + **Từ 7**-**8 điểm** : Bài làm diễn đạt tốt, có nội dung đáp ứng phần lớn những yêu cầu cơ bản của đề bài
  + **Từ 5**-**6 điểm** : Bài làm diễn đạt tương đối rõ ràng, ít mắc lỗi chính tả,có thể đáp ứng một nửa nội dung đề bài
  + **Từ 2,5**- **4,5 điểm** : Bài làm diễn đạt chưa mạch lạc, có thể mắc một số lỗi chính tả, đáp ứng một vài nội dung trong đề bài
  + **Từ 0**-**2.0 điểm** : Diên đạt vụng về, mắc nhiều lỗi chính tả, nội dung lạc đề

**Câu 2 ( 12 điểm ) :**

**I – Yêu cầù chung :**

- Học sinh có kỹ năng làm bài nghị luận văn học tốt.

- Làm sáng tỏ nội dung cần nghị luận

**II, Yêu cầu cụ thể** :

- Học sinh có thể nghị luận theo nhiều hướng khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau đây :

1. **Về kỹ năng** :

-Bài làm có bố cục rõ ràng,mạch lạc,diễn đạt trôi chảy**.**

- Đảm bảo những nội dung chính theo yêu cầu đề bài

2. **Về kiến thức** : Học sinh đáp ứng một số yêu cầu bên dưới :

1. Mở bài :
   * Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần nghị luận
   * Vài nét về giả Nguyễn Tuân
   * Trích dẫn lời đánh giá về tác phẩm “ Chữ người tử tù ”

b) Thân bài :

b1.Giai thích ý kiến:

- Khúc ca là những lời ngợi ca có sức lay động lòng người từ thế hệ này sang thế hệ khác

- Cái đẹp là những giá trị trong lĩnh vực mỹ học. Nó rất phong phú và đa dạng. Cái đẹp hiện hữu ở nhiều góc độ trong cuộc sống : ở con ngời , ở thiên nhiên, ở nghệ thuật, ở cuộc sống lao động đời thường...

- Cái đẹp trong truyện ngắn “ Chữ người tử tù “ chính là cía đẹp từ tính cách nhân vật, từ chữ. Nó có khả năng hướng thiện, khả năng dẫn dắt, khả năng giáo dục cao

b2.Phân tích :

\* Cái đẹp trong tác phẩm là cái đẹp cao cả, tao nhã: Biểu hiện chủ yếu qua cốt cách của Ông Huấn và qua vẻ đẹp của thư pháp

b2.1)Cái đẹp từ nhân vật Huấn Cao ;

- Một nghệ sĩ tài hoa

- Một trang anh hào khí khái

- Một nhân vật có thiên lương trong sáng

b2.2)Cái đẹp từ thư pháp:

-Học sinh dùng dẫn chứng để minh họa ( từ lời của ngục quan, lời thầy thơ lại, sự ngưỡng mộ của viên quản ngục,..)

b2.3)Cái đẹp từ cảnh “cho chữ” trong tù:

- Nghệ thuật tương phản tạo nên những hình ảnh tương phản độc đáo :

. Không gian cho chữ : ẩm thấp, chật chội, dơ bẩn

. Người tù cho chữ phong thái ung dung, tự tại : “ Một người tù cổ đeo gông , chân vướng xiềng đang dậm tô những nét chữ...trên tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ ” đối lập với vẻ “ khúm núm, run run” của viên quản ngục và thầy thơ lại

* Cái đẹp được sáng tạo từ nơi tối tăm , đầy dẫy cái ác, cái xấu nhưng nó vẫn tỏa sáng
  + \*Cái đẹp có sức cảm hóa lòng người, dẫn dắt con người đến Chân- Thiên - Mĩ:
  + Cái đẹp từ tính cách của ông Huấn và cái đẹp từ chữ đã cảm hóa tâm hồn và tính cách của thầy quản
  + Kết truyên, chính cái đẹp đã gắn kết hai tâm hồn, hai tính cách này lại thành đôi bạn tri kỉ
  + => Cái đẹp có giá trị tuyệt đối. Nó trở thành bất tử
  + \*Một số đặc săc về nghệ thuật : Tác phẩm cho thấy ngòi bút xuất sắc của nhà văn Nguyễn Tuân, chủ yếu qua :
  + Nghệ thuật tương phản điêu luyện
  + Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn
  + Nghệ thuât xây dựng tính cách nhân vật rất thành công
  + => Biểu hiện phong cách uyên bác, tài hoa của Nguyễn Tuân

c) Kết bài:

* + Đúc kết và nâng cao vấn đề
  + Khẳng định quan niệm về cái đẹp của tác giả
  + **\* THANG ĐIỂM** :
  + **Từ 10-12** **điểm** : Bài làm diễn đạt tốt, có nội dung sáng tạo, có những phát hiện độc đáo
  + **Từ 7-9 điểm** Bài làm diễn đạt tốt, có nội dung đáp ứng phần lớn những yêu cầu cơ bản của đề
  + **Từ 5-6** **điểm** : Bài làm diễn đạt tương đối rõ ràng, ít mắc lỗi chính tả,có thể đáp ứng một nửa nội dung đề bài
  + **Từ 2,5**- **4,5 điểm** : Bài làm diễn đạt chưa mạch lạc, có thể mắc một số lỗi chính tả, đáp ứng một vài nội dung trong đề bài
  + **Từ 0**-**2.0 điểm** : Diên đạt vụng về, mắc nhiều lỗi chính tả, nội dung lạc đề

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM ĐỀ THAM KHẢO THI OLIMPIC**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÁI BÌNH MÔN:NGỮ VĂN 11**

**TỔ NGỮ VĂN Năm học :2016-2017**

**---\*\*\*---**

**…**

**Câu 1: Nghị luận xã hội (8,0 điểm)**

**Bàn về đọc sách, có một số bạn trẻ cho rằng: Thời nay, đọc sách là lạc hậu. Sống trong thời đại công nghệ thông tin thì phải lên mạng đọc vừa nhanh, vừa dễ, vừa đỡ tốn kém.Lại có người khẳng định: Thời hiện đại, con người càng cần phải đọc sách.**

Từ hiểu biết của bản thân về việc đọc sách, anh/chị hãy bình luận các ý kiến trên.

**Câu 2: Nghị luận văn học ( 12 điểm)**

**Sống cùng thời đại, lại là đôi bạn thơ thân gần nửa thế kỉ, song Xuân Diệu và Huy Cận có “cái tôi” rất khác biệt, tâm trạng hoàn toàn trái ngược nhau. Qua hai tác phẩm “Vội vàng” và “Tràng giang”, em hãy làm sáng tỏ điều đó?**

**-------------------HẾT----------------------**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM ĐỀ THAM KHẢO THI OLIMPIC**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÁI BÌNH MÔN:NGỮ VĂN 11**

**TỔ NGỮ VĂN Năm học :2016-2017**

**---\*\*\*---**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ OLIMPIC**

**MÔN:NGỮ VĂN 11**

**Năm học : 2016-2017**

**Câu 1: Nghị luận xã hội (8,0 điểm)**

**\* Yêu cầu chung:** Thí sinh phải biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**\* Yêu cầu cụ thể:**

a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (1,0 điểm):

- Điểm 1,0 điểm: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.

- Điểm 0,75: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu như trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

- Điểm 0,25: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.

b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (1,0 điểm**):*vai trò của việc đọc sách đối với con người trong thời hiện đại***

- Điểm 0,1: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

- Điểm 0,5: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, nêu chung chung.

- Điểm 0,25: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động (4,0 điểm):

- Điểm 4,0: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

+ Giải thích ý kiến: Ý kiến thứ nhất cho rằng việc đọc sách không còn phù hợp trong thời đại công nghệ thông tin và khẳng định ưu thế của mạng internet trong việc cung cấp kiến thức cho con người. Ý kiến thứ hai lại khẳng định sự cần thiết của việc đọc sách đặc biệt trong thới hiện đại.

🡪 Như vậy, hai ý kiến đưa ra hai quan niệm đối lập nhau về vấn đề đọc sách trong thời hiện đại.

+ Chứng minh tính đúng đắn (hoặc sai lầm; hoặc vừa đúng, vừa sai) của ý kiến bằng việc bày tỏ sự đồng tình (hoặc phản đối; hoặc vừa đồng tình, vừa phản đối) đối với ý kiến. Lập luận phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

+ Cần khẳng định những tác dụng lớn lao của sách trong việc cung cấp kiến thức, bồi dưỡng tâm hồn, rèn luyện tư duy cho con người. Đọc sách là một việc làm không thể thiếu đối với quá trình hoàn thiên nhân cách của con người, đặc biệt trong nhịp sống hối hả của thời hiện đại.

+ Mạng internet có những lợi thế nhất định đối với con người song không thể thay thế được vai trò của sách.

+ Cần liên hệ thực tế để phê phán hiện tượng lười đọc sách ở một bộ phận người Việt hiện nay.

 + Bình luận để rút ra bài học cho bản thân và cho những người xung quanh về vấn đề đọc sách.

- Điểm 3,0: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các phần (giải thích, chứng minh, bình luận) còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ.

- Điểm 2,0 : Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 1,5: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

d) Sáng tạo (1,0 điểm)

- Điểm 1,0: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,…) ; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,5: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

e) Chính tả, dùng từ, đặt câu (1,0 điểm):

- Điểm 1,0 : Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0,5: Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Câu 2: Nghị luận văn học ( 12 điểm)**

**I/Yêu cầu về kĩ năng**:

* Biết cách làm bài văn nghị luận văn học.Biết vận dụng kết hợp các thao tác phân tích, so sánh, bình luận để làm sáng tỏ vấn đề trên.
* Bố cục ba phần ,diễn đạt lưu loát, trong sáng ,viết văn giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục cao.

       - Chữ viết rõ ràng, bài sạch sẽ; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.

**II/Yêu cầu về kiến thức**:

-Trên cơ sở nắm vững kiến thức lí luận văn học, phong cách cùa nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận, nắm rõ nội dung, nghệ thuật trong hai tác phẩm của hai tác giả…Từ đó, học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau.Về phương pháp làm bài có thể viết theo cách nối tiếp hoặc song song, có những phát hiện và cảm nhận riêng, song cần đạt được một số ý cơ bản sau:

**1) Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, dẫn dắt vấn đề cần nghị luận.(1điểm)**

**2) Giải thích được “cái tôi” là gì?(1điểm)**

-Cái tôi: Tính cách cá nhân riêng biệt của mỗi người.

-Cái tôi trong văn học: chính là nét riêng độc đáo của mỗi nhà văn trong cách sử dụng ngôn từ. Đây là phong cách của nhà văn,cá tính sáng tạo của mỗi nghệ sĩ.

**3) Phân tích, so sánh, chứng minh qua hai tác phẩm:**

**a)Vội vàng-Xuân Diệu:(3điểm)**

**-**Một hồn thơ yêu đời, trẻ trung với những đam mê thèm khát, ham sống đến cuồng nhiệt.

-Thi nhân trút lòng yêu giữa cuộc đời trần thế, tâm trạng rạo rực, đắm say, sung sướng ngất ngây tận hưởng và tận hiến.

-Giọng thơ sôi nổi, mạnh mẽ, vui tươi, say đắm, yêu đời thắm thiết

-Hình ảnh thơ mới mẻ, gần gũi, sống động hiện đại, nhạy bén với những cảm giác về thời gian.

->Vội vàng là lời giục giã hãy sống mãnh liệt, sống hết mình, hãy quí trọng từng giây, từng phút của cuộc đời mình nhất là những năm tháng tuổi trẻ.

**b)Tràng giang-Huy Cận:(3điểm)**

- Hồn thơ mang “nỗi sầu vạn kỉ. Hình ảnh thơ thấm thía nỗi buồn mênh mang bất tận, nỗi buồn ấy lan tỏa vào không gian và lòng người.

- Huy Cận “đi lượm lặt những chút buồn rơi rác để rồi sáng tạo nên những vần thơ ảo não” ( Hoài Thanh), tâm trạng bơ vơ, lạc lõng, kiếp người nhỏ bé, trôi nổi, lênh đênh, không nơi nương tựa bấu víu…->Tâm trạng của tác giả cũng là tâm trạng của một thế hệ thanh niên buồn và bất lực trước tình cảnh ngột ngạt, bế tắc của đất nước.

- Giọng thơ trầm buồn, ảo não.

- Hình ảnh thơ chủ yếu là cổ điển. Huy Cận nhạy bén với không gian khi giãi bày tâm trạng.

-> Tràng giang mang vẻ đẹp cổ điển, Huy Cận đã bộc lộ nỗi sầu của một cái tôi cô đơn trước thiên nhiên rộng lớn, trong đó thấm đượm tình người, tình đời, lòng yêu nước thầm kín mà tha thiết.

**4) Bàn luận, khái quát vấn đề:(3điểm)**

- Sống cùng thời đại, lại là đôi bạn thơ thân gần nửa thế kỉ nhưng hai tác giả có cách nhìn về cuộc đời,tâm trạng khác nhau:

+Xuân Diệu nhìn cuộc đời đáng yêu, cái nhìn trẻ trung với “cặp mắt non xanh biếc rờn”, luôn lấy con người giữa tình yêu và tuổi trẻ làm chuẩn mực cho cái đẹp, vì vậy phải sống hết mình, sống tốt để thời gian trôi qua không phải nuối tiếc.

+Huy Cận: Nhìn cuộc đời trong nỗi bi thương chán chường, nỗi buồn vô biên ảo não. Đó là nỗi niềm của thanh niên chưa tìm được lẽ sống, chưa tìm được hướng đi cho cuộc đời.

- Dù “cái tôi” của họ khác biệt, song ta vẫn thấy ở họ có điểm giống nhau là đều mượn thơ ca để thể hiện về tình yêu thiên nhiên, cuộc sống, yêu con người và đất nước. “Cái tôi” ấy là một biểu hiện cơ bản của tinh thần thơ mới, mang theo quan niệm nhân sinh tích cực của thời đại.

**5)Phần kết bài:**Cảm nhận chung, tóm lại nét nổi bật, tác động của vấn đề nghị luận đến tư tưởng, tình cảm người đọc hay đóng của nó đối với văn học với đời sống…**(1điểm)**

**III/Biểu điểm:**

* *Điểm 11-12*: Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng, biết lựa chọn chi tiết nghệ thuật, hình ảnh phân tích phù hợp với luận điểm. Lập luận thuyết phục,trình bày mạch lạc chặt chẽ, diễn đạt tốt, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc. Bài viết mang dấu ấn cá nhân.
* *Điểm 9-10*: Đáp ứng phần lớn các yêu cầu trên, văn mạch lạc, có hình ảnh, giàu cảm xúc,còn mắc vài lỗi về dùng từ.
* *Điểm 7-8*:Thí sinh tỏ ra hiểu đề nhưng phân tích chưa sâu, diễn đạt rõ ý, còn mắc lỗi diễn đạt.
* *Điểm 5-6*: Có hiểu đề nhưng chỉ đáp ứng được 50% yêu cầu trên, chưa mạch lạc, còn mắc nhiều lỗi.
* *Điểm 3-4*: Chưa hiểu đúng trọng tâm, phân tích còn sơ sài, mắc nhiều lỗi.
* *Điểm 1-2*: Bài viết lan man, chưa năm được trọng tâm, mắc lỗi dùng từ, viết câu, diễn đạt.
* *Điểm 0*:Viết lạc đề hay bỏ giấy trắng.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM**  **Trường THPT Chu Văn An** | **ĐỀ THI VIOLYMPIC Môn Ngữ văn 11**  ***Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề.***  ——————————— |

**Câu 1 (3 điểm):**

Một con chó tham ăn, một hôm nó đớp được miếng thịt của làng bày ra đình để khao làng. Con chó ba chân bốn cẳng tha miếng thịt đến bờ sông. Sợ người làng đuổi theo nên nó chạy về phía cầu để qua sông tẩu thoát. Khi đến giữa cầu, nó nhìn xuống dòng sông, thấy có một con chó khác đang ngoạm miếng thịt to hơn. Con chó tham ăn mới nghĩ: *Ta phải cướp miếng thịt của con chó kia mới được*. Nghĩ thế nào, làm thế ấy, nó bèn nhả miếng thịt đang ngoạm ra, rồi nhảy xuống sông để tranh miếng thịt với con chó kia. Vừa nhảy xuống sông thì bóng nước tan ra, nó vùng vẫy một thôi một hồi chẳng kiếm được gì, lúc bấy giờ mọi người đổ xô ra cầm đòn đánh chó. Nước cuốn mạnh, con chó bị chìm nghỉm dưới dòng sông.

(Theo Con chó và miếng thịt - Truyện ngụ ngôn ViệtNam– Nguyễn Văn Ngọc, NXB Văn học, 2003.)

Câu chuyện trên gợi cho anh (chị) những suy nghĩ gì về cuộc sống?

**Câu 2** ***(7 điểm).***

Đặc điểm nổi bật của tập thơ *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh: Mọi hình tượng trong tác phẩm thường luôn vận động, hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai.

…………………………….Hết……………………………..

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ tên thí sinh ….………………………………. SBD ……………..

**SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN**

**Trường THPT Chu Văn An**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học và tính sáng tạo cao.

- Sau khi chấm xong, điểm toàn bài làm tròn đến 0,25 điểm.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Câu 1:Trình bày suy nghĩ về câu chuyện Con chó và miếng thịt.**

**1/ Nhận thức về câu chuyện(0,5 điểm)**

- Chuyện kể về một con chó đớp được một miếng thịt trong bữa cỗ làng và vội vàng tẩu thoát.

- Khi đi qua chiếc cầu, nhìn xuống dưới thấy một con chó khác đang ngoạm một miếng thịt to hơn. Nó liền nhả miếng thịt đang ngoạm ra lao xuống tranh miếng thịt với con chó kia.

- Nó không những không cướp được mà còn bị nước cuốn mạnh chìm nghỉm dưới lòng sông.

=> Câu chuyện mượn hình tượng con chó tham lam để phê phán những kẻ ngu ngốc thiếu thực tế, *Thả mồi bắt bóng. Tham bát bỏ mâm, Thả con cá rô, vồ con săn sắt...*

**2/ Suy nghĩ của bản thân (2,0 điểm)**

- Con người nhiều khi không ý thức được giá trị mà mình có, chỉ lo tìm kiếm những thứ viển vông, là cái bóng, là ảo ảnh, là không có thật, vì thế phải nhận những hậu quả đáng tiếc, thứ mà mình đang có cũng tuột khỏi tầm tay.

- Cái bóng bao giờ cũng đẹp, cũng lung linh nên con người dễ nhầm tưởng, lòng tham khiến họ lao vào nó mà quên đi thực tế. Câu chuyện trở thành một minh chứng sinh động nhằm phê phán những kẻ tham lam, ngu ngốc, thiếu hiểu biết.

- Nhưng mặt khác, tham cũng có giá trị riêng của nó, tính tham sẽ là điều kiện tuyệt vời giúp chúng ta vượt qua những rào cản của bản thân, nhanh chóng chinh phục những mục tiêu xa hơn, lớn hơn, có lòng tham con người mới có động lực phát triển, có tham mới biến ước mơ thành hiện thực.

- Tuy nhiên lòng tham tự nó vốn dĩ khó đo lường và kiểm soát. Nếu tham quá đà con người sẽ không làm chủ được bản thân, biến mọi thứ thành tro bụi, hệt như con thú trong truyện, chẳng những đánh mất miếng mồi mà còn mất đi mạng sống của mình nơi lòng sông lạnh lẽo.

**3/ Bài học nhận thức và hành động(0,5 điểm)**

- Con người phải ý thức được thực tế, phải giữ gìn những gì mình đang có, đừng theo đuổi những cái viển vông.

- Chúng ta cần có tham vọng nhưng tham vọng phải có chừng mực, tránh biến thành kẻ tham lam, ngu ngốc, để rồi hối hận cũng không kịp.

**Câu 2 (7,0 điểm)**

**I. Yêu cầu về kĩ năng**

Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**II. Yêu cầu về kiến thức**

Thí sinh vận dụng hiểu biết về tập thơ “Nhật ký trong tù” của Hồ Chí Minh, phân tích làm sáng tỏ nét nổi bật trong phong cách của tập thơ là: Mọi hình tượng trong tác phẩm thường luôn vận động, hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm nổi bật được những ý cơ bản sau:

***1. Hình tượng thơ trong văn học:***

*-* Thơ ca là thế giới nghệ thuật ngôn từ được cô đúc, khái quát và nâng lên thành những hình ảnh, hình tượng thơ. Hình tượng không chỉ là một đặc trưng tất yếu của thơ mà còn chịu sự chi phối của cảm quan hiện thực, tư duy nghệ thuật của người nghệ sĩ, chịu sự tác động của những trào lưu, thời kì văn học.

- Người nghệ sĩ không chỉ có khả năng sáng tạo ra các hình tượng thơ mà còn có khả năng làm cho các hình tượng ấy sống động, vận động như một sinh thể nghệ thuật độc lập trong đời sống của tác phẩm.

- Trong “Nhật ký trong tù”, Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống hình tượng vận động hướng tới sự sống, ánh sáng và tương lai. Đây chính là giá trị nghệ thuật của tâm hồn nghệ sĩ – chiến sĩ, tài năng nghệ thuật của một nhà thơ lớn.

***2. Sự vận động của hình tượng thơ trong “Nhật ký trong tù”:***

a. Hệ thống hình tượng thơ trong “Nhật ký trong tù” là những nét vẽ chân thực, sống động về bức chân dung tinh thần tự họa của Hồ Chí Minh. Mỗi hình tượng thơ là một khía cạnh xây dựng nên hình tượng chính của cả tập thơ là tâm hồn, nhân cách phi thường Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh lao tù. Đây là sự vận động nội tại của người và cảnh.

b. Những biểu hiện cụ thể của của sự vận động hình tượng thơ hướng tới sự sống, ánh sáng và tương lai:

- Vận động là xu hướng chung và thống nhất của toàn bộ tập thơ. Những năm tháng ở trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh bị đọa đày đau khổ. Tuy nhiên nhà tù chỉ có thể giam hãm được thể xác chứ không thể trói buộc được tinh thần của người chiến sĩ – thi sĩ Hồ Chí Minh. Vì vậy mọi suy nghĩ, tư tưởng, tình cảm của Người đều hướng ra bên ngoài song sắt nhà tù: *Thân thể ở trong lao/Tinh thần ở ngoài lao.*

- Hướng về tổ quốc, bộc lộ tấm lòng yêu nước, khát khao tự do, khát khao chiến đấu, cách mạng. (*Không ngủ được, Tiếc ngày giờ*…)

- Hướng về ánh sáng, niềm vui của một nghệ sĩ tài hoa (*Ngắm trăng, Chiều tối, Giải đi sớm..)*

- Hướng từ sự sống lầm than trong nhà tù, của nhân dân Trung Quốc đến với tương lai, hi vọng vào cuộc sống cách mạng: *Cháu bé trong nhà lao Tân Dương; Đánh bạc; Lai tân…)*

Tóm lại: Hình tượng thơ trong “Nhật ký trong tù” không tĩnh tại mà luôn luôn vận động, hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai. Đó chính là “tinh thần thời đại” mà Hồ Chí Minh thổi vào tập thơ.

***3. Lý giải sự vận động của hình tượng thơ:***

- Sự vận động của các hình tượng thơ hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai là hệ quả tất yếu của hoàn cảnh khách quan:

+ Những năm 1942 – 1943, Bác bị giam cầm và đầy đọa dã man trong nhà tù Tưởng Giới Thạch.

+ Suốt 13 tháng lao tù, chờ đợi ngày tự do, Người làm thơ như một hoạt động giải trí đồng thời để tỏ chí và trang trải nỗi lòng.

- Sự vận động của các hình tượng thơ còn là dụng ý của nhà thơ, bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan:

+ “Nhật ký trong tù” chính là cuộc vượt ngục tinh thần của Hồ Chí Minh, vượt lên trên cảnh tăm tối, đau khổ của nhà tù mà hướng đến lý tưởng cách mạng.

+ Một tâm hồn yêu nước thiết tha, khao khát tự do, nhạy cảm trước cái đẹp, thương yêu con người vô hạn như Người luôn hướng tác phẩm của mình đến với những tư tưởng, tình cảm tốt đẹp, những vẻ đẹp của con người, cuộc sống.

***4. Đánh giá:***

- Sự vận động của hình tượng thơ trong “Nhật ký trong tù” thể hiện ý chí, nghị lực phi thường, tinh thần lạc quan cách mạng, “chất thép” trong con người Hồ Chí Minh, đồng thời thể hiện vẻ đẹp tâm hồn phong phú của Người (khao khát tự do, tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, trân trọng vẻ đẹp bình dị trong cuộc sống con người...)

- Dù biểu hiện dưới hình thức nào, thơ trữ tình hay thơ trào phúng thì các hình tượng thơ trong “Nhật ký trong tù” đều hướng tới các giá trị nhân văn cao đẹp, thể hiện sự hài hòa giữa chất cộng sản và chất nghệ sĩ trong phong cánh nghệ thuật Hồ Chí Minh. Đó là một phương diện quan trọng tạo nên viên ngọc trong kho tàng văn học Việt Nam.

**III. Biểu điểm:**

***- Điểm 7,0:*** Đáp ứng được yêu cầu nêu trên, văn viết sâu sắc, diễn đạt trong sáng. Bài viết thể hiện sự sáng tạo, cảm thụ riêng.

***- Điểm 5-6:*** Cơ bản đáp ứng được yêu cầu trên, văn viết chưa thật sâu sắc nhưng diễn đạt trong sáng. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

***- Điểm 3-4:*** Cơ bản hiểu yêu cầu của đề. Bố cục bài viết rõ ràng. Chọn và phân tích được dẫn chứng song ý chưa sâu sắc. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

***- Điểm 1-2:*** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Diễn đạt lúng túng, trình bày cẩu thả.

***- Điểm 0:*** Sai lạc cả nội dung và phương pháp.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI OLYMPIC KHỐI 11

TỈNH QUẢNG NAM NĂM HỌC 2016-2017

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian làm bài :150 phút

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

**Câu 1 : ( 8** đ )

Nhà thơ Êxênhin từng viết :

“ Thà tôi cháy vèo trong gió

Còn hơn thối rữa trên cành ”

Suy nghĩ của anh ( chị ) về vấn đề trên.

**Câu 2 :** ( 12 đ )

Bàn về tác phẩm văn học, có ý kiến cho rằng : “ Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo .”

Bằng những hiểu biết của anh ( chị ) hãy làm sáng tỏ ý kiến.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI OLYMPIC KHỐI 11

TỈNH QUẢNG NAM NĂM HỌC 2016-2017

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài :150 phút

.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | CÂU 1 |  | |  | **1.Yêu cầu về kĩ năng :**  - Nắm vững cách làm bài nghị luận xã hội về một tư tưởng , lối sống.  - Biết phối hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận, có bố cục chặt chẽ.  - Bài viết có chiều sâu, lập luận sắc sảo.  **2 .Yêu cầu về nội dung :**  - *Giải thích :*  *-* Cần làm sáng tỏ khái niệm “ cháy vèo trong gió ” và “ thối rữa trên cành ”  *Bàn luận :*  - Nêu và khẳng định quan điểm của cá nhân về vấn đề sống “ cháy vèo trong gió ”, sống tỏa sáng và quan điểm sống đối lập “ thối rữa trên cành ”.  - Quan điểm đó phải được thể hiện bằng lập luận chặt chẽ với các lí lẽ, dẫn chứng phù hợp.  - Trong quá trình bàn luận , người viết cần đặt vấn đề trong bối cảnh sống hiện nay để làm rõ ý nghĩa thực tiễn của nó.  *Liên hệ bản thân :*  *-* Trình bày được nhận thức và bài học sâu sắc mà cá nhân rút ra từ vấn đề trên.  **3. Biểu điểm :**  - 7-8 :Trình bày đầy đủ, ý sâu sắc, có những phát hiện tinh tế, văn mạch lạc , giàu cảm xúc.  - 5-6 : Trình bày đầy đủ , văn mạch lạc ,rõ ràng.  - 3-4 : Ý rõ nhưng văn chưa hay, diễn đạt lúng túng.  - 0-2 : Lệch lạc nội dung, bài viết chưa hoàn thành. | | Câu 2 | **1. Yêu cầu về kĩ năng** :  - Nắm vững cách làm bài nghị luận văn học. Người viết phải huy động đồng thời hai năng lực: làm sáng tỏ một vấn đề lí luận văn học, cụ thể là văn học chân chính là tôn vinh con người qua các phương diện nghệ thuật; cảm nhận và phân tích tác phẩm văn học để chứng minh nhận định.  **2. Yêu cầu về nội dung :**  *Làm rõ nội dung , ý nghĩa của nhận định :*  - Cần xác định thế nào là “ tác phẩm văn học chân chính” “ sự tôn vinh con người qua các hình thức nghệ thuật độc đáo”.Khẳng định tính chỉnh thể của một tác phẩm văn học chân chính phải có sự hài hòa về nội dung và nghệ thuật.  - Xác định mục đích hướng tới của người nghệ sixlaf tôn vinh những giá trị người.Tác phẩm văn học chỉ có sức sống khi nó biểu hiện nội dung qua những hình thức nghệ thuật độc đáo, qua cá tính sáng tạo của nghệ sĩ.  - Người viết phải thấy đây là nhận định đúng, thể hiện rõ bản chất của quá trình sáng tạo.  *Làm sáng tỏ nhận định qua một số tác phẩm văn học :*  - Cần lựa chọn một số tác phẩm tiêu biểu và phân tích được biểu hiện tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo của nhà văn.  - Từ đó nêu bật giá trị bất tử của tác phẩm thể hiện qua quan niệm sáng tác và phong cách nghệ thuật độc đáo của người cầm bút.  **3. Biểu điểm** :  - 10- 12 : Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, phân tích sâu sắc sáng tạo, giàu cảm xúc. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, biết phối hợp kiến thức lí luận và kiến thức tác phẩm.  - 7-9 : Bài viết đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên, trình bày đẹp, văn cảm xúc, mạch lạc, suôn sẻ, không mắc lỗi.  - 5-6 : Hiểu và nắm ứng đề bài, bố cục rõ ràng , xác định đúng trọng tâm nhưng phân tích chưa sâu, có thể mắc vài lỗi nhỏ.  - 3-4 : Xác định được yêu cầu, hiểu đề, phân tích sơ sài, văn lủng củng.  - 1-2 : Bài viết sơ sài, lan man, chưa đúng trọng tâm, mắc nhiều lỗi.  - 0 : Bài thi bỏ giấy trắng hoặc lạc đề. | |  | *Lưu ý :*  *Chấp nhận những bài viết có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng và có hệ thống ý riêng với điều kiện phải có căn cứ xác định và lí lẽ thuyết phục.* | |

**SỞ GD& ĐT TỈNH QUẢNG NAM KỲ THI OLYMPIC 29/3 QUẢNG NAM 2018**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN DUY HIỆU Môn thi : Ngữ văn- lớp 11**

**ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ Thời gian làm bài: 150 phút**

*(Đề thi có 01 trang) (Không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1** *(8điểm*)

Sau khi nhận giải thưởng Fieds vào ngày 19/8/2010 tại Ấn Độ, giáo sư Ngô Bảo Châu đã có lời chia sẻ:

*“ Không phải ai cũng có khả năng đạt giải Nobel hay Fieds, nhưng ai cũng có thể sống để cuộc sống của mình có ý nghĩa”.*

Anh, chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Câu 2** *(12 điểm)*

Có ý kiến cho rằng*: “ Công việc của nhà văn là ở chỗ phát hiện cái đẹp không ai ngờ tới ,tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, từ đó cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức”. ( Thạch lam)*

Anh/chị hãy giải thích ý kiến trên và phân tích nhân vật thị Nở trong tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao để *“phát hiện”* cũng như *“ bài học trông nhìn”* mà tác giả gửi gắm.

**SỞ GD& ĐT TỈNH QUẢNG NAM KỲ THI OLYMPIC 29/3 QUẢNG NAM 2018**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN DUY HIỆU Môn thi: Ngữ Văn**

**Thời gian làm bài : 150 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm.*

- Đặc biệt trân trọng những bài viết có cách diễn đạt chặt chẽ mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc, có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng thuyết phục.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

**Câu 1** *(8 điểm):*

Sau khi nhận giải thưởng Fieds ngày 19/8/2010 tại Ấn Độ, giáo sư Ngô Bảo Châu đã có lời chia sẻ: *“ Không phải ai cũng có khả năng nhận giải Nobel hay Fieds, nhưng ai cũng có thể sống để cuộc sống của mình có ý nghĩa”.*

Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Yêu cầu về hình thức và kĩ năng**  **-** Vận dụng thuần thục cách thức làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí, kết hợp các thao tác lập luận một cách nhuần nhuyễn, huy động tốt kiến thức sách vở, đời sống , trải nghiệm của bản thân để bảo vệ cho lập luận của mình.  -Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt sáng rõ trôi chảy, hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. | **Điểm** |
| **II** | **Yêu cầu về kiến thức** |  |
|  | Cần hiểu đúng ý nghĩa của câu nói, dẫn ra được những dẫn chứng xác đáng, thuyết phục để bảo vệ lập luận. Học sinh có quyền đưa ra ý kiến riêng song cách hiểu và bàn luận phải xuất phát từ ý tưởng được nêu trên đề và phù hợp với các chuẩn mực chung của xã hội, cũng như có sự hợp lí trong lập luận. Bài làm cần đảm bảo các định hướng sau: |  |
| **1** | **Giải thích vấn đề** | **2.0** |
|  | - *Giải Nobel*: là giải thưởng quốc tế dành cho những ai có thành tựu xuất sắc trong lĩnh vực y học, văn học, vật lí, hóa học, hòa bình và kinh tế... | 0.5 |
|  | *- Giải Fieds*: là giải thưởng quốc tế được trao cho những tài năng trẻ có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực Toán học. | 0.5 |
|  | *-Hàm ý lời phát biểu*:  Không phải ai cũng có khả năng để đạt đến đỉnh cao của sự thành công và vinh quang. Do đó, đối với mỗi cá nhân , điều thiết thực nhất và đáng quan tâm nhất là hãy làm cho cuộc sống bình thường, nhỏ bé của mình trở nên thật ý nghĩa. | 1.0 |
| **2** | **Bình luận vấn đề** | **4.0** |
|  | - Không phải sự phấn đấu nào cũng đưa con người đến vinh quang và sự thành công. Bởi vì tất cả còn phụ thuộc vào tài năng thiên bẩm và nhiều yếu tố khách quan khác.  - Sống có ý nghĩa là sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Do đó không phải ai có tài năng xuất chúng, có cống hiến lớn lao mới tìm thấy giá trị đích thực của cuộc sống, mà ngay cả những người bình thường cũng có thể tìm thấy niềm vui, niềm tự hào, tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống chính mình.  - Nếu không làm cho cuộc sống có ý nghĩa thì con người dễ tự hủy hoại chính bản thân mình và trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.  - Làm cho cuộc sống bình thường của mình có ý nghĩa cũng là một sự thành công. Do đó, mỗi cá nhân nên thấy tự hào, hạnh phúc và tin tưởng vào cuộc sống bình dị nhưng có ích của mình.  - Để cuộc sống có ý nghĩa, ngoài kiến thức cũng nên rèn luyện kĩ năng sống để sẵn sàng thích nghi với mọi hoàn cảnh. | 1.0  1.0  1.0  0.5  0.5 |
| **3** | **Bài học nhận thức và hành động**  **-** Cần trao dồi cho bản thân một quan niệm sống đúng đắn để thấy được ý nghĩa giá trị đích thực của cuộc sống này.  -Phải có thái độ và hành vi đẹp để cuộc sống tuy bình thường nhưng thực sự có ý nghĩa. | **2.0** |

**Câu 2:** *(12,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng *: “Công việc của nhà văn là ở chỗ phát hiện cái đẹp không ai ngờ tới,tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, từ đó cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức”. (Thạch Lam)*

Anh/ chị hãy giải thích ý kiến trên và phân tích nhân vật thị Nở trong tác phẩm Chí Phèo –Nam Cao để *“phát hiện”* cũng như *“ bài học trông nhìn”* mà tác giả gửi gắm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Yêu cầu về hình thức và kĩ năng** | **Điểm** |
|  | - Học sinh cần giải thích được ý nghĩa của nhận định, xác định đúng trọng tâm của vấn đề, phân tích nhân vật trong tác phẩm để làm sáng tỏ nhận định.  - Kết cấu bài văn chặt chẽ, bám sát vấn đề; hành văn mạch lạc, có hình ảnh , cảm xúc, hạn chế mắc lỗi chính tả, đặt câu, dùng từ. |  |
| **II** | **Yêu cầu về nội dung** |  |
| **1** | **Giải thích nhận định** | **2.0** |
|  | - Trách nhiệm của người cầm bút là phải phát hiện được cái đẹp khuất lấp để đem lại nhận thức cho người đọc.  - Vì sao *“Công việc của nhà văn là phát hiện cái đẹp ở chỗ mà không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật”?*  + Vì bản chất của nghệ thuật chân chính luôn hướng đến việc miêu tả, phản ánh và khẳng định cái đẹp.  + Sự miêu tả, phản ánh trong văn học bao giờ cũng gắn với tính mới lạ, hấp dẫn , độc đáo. | 1.0  0.5  0.5 |
| **2** | **Phân tích nhân vật thị Nở** | **8.0** |
|  | Những hiểu biết cơ bản về truyện ngắn Chí Phèo, tác giả Nam Cao và nhân vật thị Nở. | 1.0 |
|  | Sự *“phát hiện”*  + Đằng sau hình hài xấu xí là tấm lòng bao dung độ lượng (khác với cái nhìn định kiến của làng vũ đại về Chí phèo), thị Nở đã nhìn thấy được *“phần người”* trong Chí.  + Đằng sau sự *“dở hơi”* là vẻ đẹp tình yêu, tình người (HS phân tích thái độ , hành động, suy nghĩ của thị Nở về Chí Phèo). | 3.5 |
|  | Bài *học “trông nhìn”*  + Không nên nhìn người chỉ qua vẻ bề ngoài.  + Khát vọng tình yêu, hạnh phúc, khát vọng cuộc sống gia đình luôn tồn tại trong mỗi con người cho dù họ là ai và sống trong hoàn cảnh nào.  *( HS có thể rút ra những bài học “trông nhìn” khác, miễn hợp lí có thể chấp nhận)* | 3.5 |
| **3** | **Đánh giá chung**  - Nhân vật có vai trò quan trọng trong tác phẩm tự sự: khẳng định tài năng của nhà văn và góp phần thể hiện sâu sắc tư tưởng chủ đề tác phẩm.  - Cái mới trong tác phẩm văn chương là điều tất yếu.Và để tạo ra cái mới ấy, người nghệ sĩ phải biết *“đào sâu”,* biết *“tìm tòi”,* *“khơi những* *nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”.* | **2.0** |

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM

**TRƯỜNG THPT NAM GIANG** **ĐỀ THI OLYMPIC NĂM HỌC 2016-2017**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**

*Thời gian :150 phút (không kể giao đề)*

**Câu 1 (8,0 điểm):**

**NHỮNG VẾT ĐINH**

Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ”. Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào. Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ cây đinh ra khỏi hàng rào”. Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cây đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi...”

                                                                   (Theo http://[www.songdep.vn](http://www.songdep.vn/))

          Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình sau khi đọc mẩu chuyện trên.

**Câu 2** **(12,0 điểm).**

Tư tưởng nhân đạo của Nam Cao và Thạch Lam qua hai truyện ngắn Đời thừa và Hai đứa trẻ.

**----------Hết----------**

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM HƯỚNG DẪN CHẤM

**TRƯỜNG THPT NAM GIANG** **ĐỀ THI OLYMPIC NĂM HỌC 2016-2017**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**

**Câu 1: (8,0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

 Biết làm một bài nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí được gửi gắm trong một mẩu chuyện với các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận. Diễn đạt tốt, ngôn ngữ chọn lọc, không mắc lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp và chính tả; dẫn chứng sinh động.

1. **Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm**

*- Có thể có nhiều cách trình bày nhưng bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản trong Hướng dẫn chấm.*

*- Những bài làm có hướng đi khác nhưng phù hợp, thuyết phục vẫn chấp nhận*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Giới thiệu về mẩu chuyện và nêu khái quát vấn đề cần nghị luận** | 0,5 điểm |
| **\* Dựa vào nội dung mẩu chuyện, rút ra những vấn đề cần suy ngẫm:**  - Khi nóng giận, con người thường gây tổn thương cho người khác và để lại dấu ấn không tốt lâu dài.  - Con người cần biết kiềm chế và có thể kiềm chế được những cơn nóng giận của bản thân. | 0.75 điểm    0,75 điểm |
| **\* Bình luận, chứng minh:**  - Câu chuyện là bài học sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.  + Khi nóng giận, con người sẽ không có đủ bình tĩnh, tỉnh táo để làm chủ lời nói, hành động của mình. Những lời nói, hành động ấy sẽ giống như mũi đinh nhọn đóng vào tâm hồn người khác khiến họ đau đớn, tổn thương. Ấn tượng ấy không dễ gì mất đi.  + Nóng giận là nhược điểm của không ít người trong cuộc sống. Nhiều người vì nóng giận mà gây ra những hậu quả khôn lường với người khác và bản thân (Lấy dẫn chứng).  + Nếu kiên trì, nỗ lực, tự rèn luyện, con người sẽ kiềm chế được những cơn nóng giận.  + Kiềm chế sự nóng giận sẽ khiến tâm hồn mình được thanh thản và mối quan hệ của con người trở nên tốt đẹp hơn. | 1,0 điểm        1,0 điểm     1.0 điểm    1.0 điểm |
| \* Rút ra bài học, phương hướng hành động: 2.0 điểm  + Không ngừng rèn luyện để kiềm chế sự nóng nảy của bản thân  + Xây dựng những thói quen tốt trong ứng xử, giao tiếp. |  |

**Câu 2 (12,0 điểm)**

**I.Yêu cầu về kĩ năng**

Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**II.Yêu cầu về kiến thức**

Thí sinh phải làm rõ tư tưởng nhân đạo của hai nhà văn lớn Nam Cao và Thạch Lam qua hai tác phẩm *Đời thừa* và *Hai đứa trẻ* trong sự đối sánh. Từ đó thấy rõ những điểm tương đồng và khác biệt. Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý sau:

**1.Giải thích:**

- Nhân đạo là đạo lí hướng tới con người, vì con người, là tình yêu thương giữa người với người. Nhà văn chân chính là những nhà nhân đạo chủ nghĩa, phất cao ngọn cờ đấu tranh giải phóng con người và bênh vực quyền sống cho con người.

- Trong tác phẩm văn học, tư tưởng nhân đạo thể hiện cụ thể ở lòng xót thương những con người bất hạnh; phê phán những thế lực hung ác áp bức, chà đạp con người; trân trọng những phẩm chất và khát vọng tốt đẹp của con người, đòi quyền sống, quyền hạnh phúc cho con người... Đồng thời, tư tưởng nhân đạo được thể hiện qua các hình tượng nghệ thuật, qua cảm hứng, cảm xúc, giọng điệu...

-  *Hai đứa trẻ*của Thạch Lam và*Đời thừa*của Nam Cao là những tác phẩm điển hình thể hiện cảm hứng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của văn học hiện đại Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945*.*

**2.Tư tưởng nhân đạo của nhà văn Thạch Lam và Nam Cao qua *Hai đứa trẻ* và *Đời thừa*.**

**2.1  Sự gặp gỡ:**

-Thạch Lam và Nam Cao đều thể hiện thái độ đồng cảm, xót thương với những số phận bất hạnh trong xã hội cũ trước năm 1945.

- Gián tiếp tố cáo, lên án xã hội thực dân nửa phong kiến đẩy con người vào cuộc sống khốn cùng.

- Cả hai nhà văn đều trân trọng tình người, đồng cảm với những ­ước mơ, nguyện vọng chính đáng, ý thức cuộc sống hạnh phúc cá nhân của con người.

- Cùng yêu thương con người, trân trọng con người nhưng cả Thạch Lam và Nam Cao đều chưa chỉ ra con đường để nhân vật của mình đi từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui của cuộc đời mới. Họ nhìn đời, nhìn người bằng con mắt tình thương nhưng chưa gắn với tinh thần đấu tranh cách mạng.

***\*Nguyên nhân* *của sự gặp gỡ.***

- Do hoàn cảnh lịch sử xã hội: Nam cao và Thạch Lam sống và sáng tác trong môi trường xã hội thực dân nửa phong kiến thiếu sinh khí, ngột ngạt và tăm tối về tinh thần.

- Do ảnh hưởng của ý thức hệ t­ư t­ưởng phương Tây, đề cao cái tôi cá nhân của con người.

- Thạch Lam và Nam Cao đều là các nhà văn chân chính, đều là những *nhà nhân đạo từ trong cốt tuỷ*(Sê-khốp).

**2.2. Những khám phá riêng:**

***-***Thể hiện thái độ đồng cảm, xót thương với những số phận bất hạnh trong những hoàn cảnh khác nhau.

- Khám phá những sắc thái, cung bậc khác nhau trong nỗi đau tinh thần của con người.

-Thái độ thấu hiểu, tin yêu vào con người khác nhau.

       - Nghệ thuật thể hiện khác nhau.

***\*Nguyên nhân* *của nét khác biệt:***

- Bản chất của văn chương là sáng tạo.

- Mỗi nhà văn cá tính riêng, phong cách riêng. Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc còn Thạch Lam là cây bút tiêu biểu cho Tự lực văn đoàn.

1. **Đánh giá:**

- Vừa kế thừa tư tưởng nhân đạo truyền thống, mặt khác lại có thêm những nét sâu sắc, mới mẻ. Thạch Lam và Nam Cao xứng đáng là những nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn. Họ đã làm phong phú thêm chủ nghĩa nhân đạo trong văn học Việt Nam.

- Bài học cho sáng tạo nghệ thuật: Có được một giọng điệu riêng, phong cách độc đáo là hết sức khó, nhưng đó là điều kiện và yêu cầu của sáng tạo nghệ thuật. Muốn có được điều đó cần tạo ra được cách cảm và đặc biệt cách thể hiện khác nhau.

**III. Biểu điểm:**

***- Điểm 7,0:*** Đáp ứng được yêu cầu nêu trên, văn viết sâu sắc, diễn đạt trong sáng. Bài viết thể hiện sự sáng tạo, cảm thụ riêng.

***- Điểm 5-6:*** Cơ bản đáp ứng được yêu cầu trên, văn viết chưa thật sâu sắc nhưng diễn đạt trong sáng. Có thể  mắc một vài sai sót nhỏ.

***- Điểm 3-4:*** Cơ bản hiểu yêu cầu của đề. Bố cục bài viết rõ ràng. Chọn và phân tích được dẫn chứng song ý chưa sâu sắc. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

***- Điểm 1-2:*** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Diễn đạt lúng túng, trình bày cẩu thả.

***- Điểm 0:*** Sai lạc cả nội dung và phương pháp.

**\* Lưu ý:**

*- Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Cần khuyến khích những bài viết có chất văn, có những suy nghĩ sáng tạo.*

*- Việc chi tiết hóa điểm số của các câu, các ý phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của câu và được thống nhất trong hội đồng chấm. Điểm lẻ được làm tròn đến 0,5 điểm sau khi đã chấm xong và cộng tổng điểm toàn bài.*

*----------****Hết****----------*

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM **MA TRẬN**

**TRƯỜNG THPT NAM GIANG** **ĐỀ THI OLYMPIC NĂM HỌC 2016-2017**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**

*Thời gian :150 phút (không kể giao đề)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Chủ  đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao | Cộng |
| **1. Làm văn: nghị luận xã hội** | Kiểu bài Nghị luận về một vấn đề xã hội bàn về lối sống. | Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. | Huy động kiến thức về đời sống xã hội làm rõ vấn đề. | Vận dụng rút ra bài học cho cuộc sống và bản thân |  |
| **Số câu**  **Số điểm** | 0,5 điểm | 1,5 điểm | 4.0 điểm | 2,0 điểm | 1 câu  8,0 điểm |
| **2. Làm văn: nghị luận văn học** | Nhận biết được kiểu bài phân tích ,so sánh vấn đề văn học | Hiểu vấn đề nghị luận. Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. Hiểu về tác giả, tác phẩm. | Vận dụng kiến thức, kĩ năng để làm bài nghị luận | Có những liên tưởng thú vị, sự lí giải thấu đáo, văn viết có cảm xúc. |  |
| **Số Câu:**  **Số điểm:** | 1,0 điểm | 1,0 điểm | 8,0 điểm | 2,0 điểm | 1 câu  12 điểm |
|  | 2,0 điểm | 2,5 điểm | 11,5 điểm | 4,0 điểm | 2 câu  20,0 điểm |

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM

**TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC** **ĐỀ THI OLYMPIC NĂM HỌC 2016 – 2017**

**Môn: Ngữ Văn 11**

Câu 1: (8đ)

FA (Forever Alone) là một câu khái niệm ám chỉ những người hướng nội, ít hoặc không có bạn bè, thích tận hưởng cảm giác cô đơn một mình.

Bởi vì rất dễ hiểu, tự thoải hiệp với bản thân bao giờ cũng dễ hơn thỏa hiệp với những người khác. Biểu hiện của những người FA là luôn kêu ca về tình trạng độc thân của mình nhưng lại luôn gắn chặt cuộc sống với môi trường “ảo” internet, bất kể ngày hay đêm, bất kể ngày thường hay lễ tết.

Cuộc sống của chúng ta đang diễn ra trên Facebook, Twitter, Youtube… Chúng ta đang tự cô lập mình với thế giới thực, chúng ta đang tự mình biến thành FA.

(Trích “hãy gập máy tính, tắt điện thoại để nói và cười”)

Theo IcTnews Techinasia – dẫn từ <http://giaoducthoidai.vn> ngày 25/3/2014.

Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng trên.

Câu 2: (12đ)

Bàn về nhân vật trong tác phẩm văn học, có ý kiến cho rằng:

“Nhà văn sáng tạo nhân vật để gởi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời”

Em hãy làm sang tỏ nhận đinh trên qua nhân vật trong một vài truyện ngắn mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 11 THPT

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM

**TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC HƯỚNG DẪN CHẤM**

Câu 1: (8đ)

a. Yêu cầu:

- Về nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện về FA – một hiện tượng phổ biến, là vấn đề của toàn cầu, nhất là của giới trẻ trong cuộc sống hiện đại ngày nay; chỉ ra được tác hại của việc nhiều người FA nhưng luôn gắn chặt cuộc sống với môi trường “ảo” internet, bất kể ngày hay đêm, bất kể ngày thường hay lễ tết, qua những ví dụ cụ thể, sinh động, nêu được một số giải pháp hữu ích để khắc phục được hiện tượng này, từ đó nhận thức được giá trị của việc sống thực đối với bản thân và những người xung quanh.

Học sinh có thể không đồng tình với quan điểm nêu ra trong đề bài, song tư tưởng của bài viết không được cực đoan, không đi ngược lại với những giá trị đạo đức và nhân văn cao đẹp của con người.

- Về hình thức:

Biết cách làm bài văn NLXH, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy có cảm xúc, không mắc lỗi diễn đạt, chính tả.

b. Biểu điểm:

- Điểm 8: Đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức.

- Điểm 6 – 7: Cơ bản đảm bảo được các yêu cầu về nội dung và hình thức.

- Điểm 4 – 5: Đáp ứng 2/3 yêu cầu về nội dung và hình thức.

- Điểm 2 – 3: Chưa hiểu kĩ đề, lập luận chưa chặt chẽ, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.

- Điểm 1: Chưa biết cách làm bài văn NLXH hoặc chưa hiểu đề, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc hoàn toàn lạc đề.

Câu 2: (12 đ)

Bài làm của học sinh cần đảm bảo những yêu cầu sau đây:

a. Về kiến thức:

a1. Giải thích nhận định:

- Ý nghĩa, vai trò của nhân vật trong truyện là góp phần thể hiện tư tưởng, tình cảm và quan niệm của các nhà văn về cuộc đời.

+ Tư tưởng: Nhận thức, lý giải và thái độ của nhà văn đối với đối tượng, với những vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm.

+ Tình cảm: (tình cảm thẩm mĩ): những rung động, những cảm xúc thẩm mĩ đối với thực tại bộc lộ thế giới tinh thần cũng như cá tính và kinh nghiệm xã hội của nhà văn.

+ Quan niệm (quan niệm nghệ thuật) về cuộc đời: Nguyên tắc tìm hiểu cắt nghĩa thế giới và con người thể hiện ở điểm nhìn nghệ thuật, ở chủ đề sáng tác, kiểu nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật, ở cách xử trí của các biến cố…của nhà văn.

a2. Làm sáng tỏ nhận định:

- Chọn được nhân vật tiêu biểu trong truyện ngắn đặc sắc của chương trình Ngữ văn 11.

- Phân tích nhân vật ở các góc độ: ngoại hình, nội tâm, ngôn ngữ, hành động, biến cố, mối quan hệ với các nhân vật khác…

- Trên cơ sở đó giúp người đọc thấy rõ được tư tưởng, tình cảm, quan niệm của nhà văn về cuộc đời thông qua nhân vật.

a3. Bình luận:

- Tư tưởng, tình cảm và quan niệm của nhà văn gởi gắm trong nhân vật giúp tác giả chuyển tải tư tưởng, chủ đề của tác phẩm và thông điệp của mình tới người đọc. Nội dung và nghệ thuật của tác phẩm nhờ đó mà gắn bó, hoàn thiện. Tác phẩm dễ thành công hơn.

- Khẳng định sự đúng đắn của nhận định. Đó là căn cứ để đánh giá, thẩm định đồng thời cũng là yêu cầu đối với người cầm bút và định hướng cho sự khám phá tiếp nhận tác phẩm.

b. Về kỹ năng:

- Biết vận dụng linh hoạt những kiến thức Ngữ văn đã học để làm bài văn NLVH.

- Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, sắc sảo.

- Hành văn trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…

c. Biểu điểm:

- Điểm 11 – 12: Đáp ứng tốt các yếu cầu trên bài làm có sự sáng tạo.

- Điểm 9 – 10: Đáp ứng ở mức độ khá các yêu cầu trên. Có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, chính tả.

- Điểm 7 – 8: Về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của đề, nhưng làm bài chưa sâu, còn mắc một vài lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp…

- Điểm 5 – 6: Đáp ứng 1/2 yêu cầu về nội dung và hình thức, lập luận chưa chặt chẽ, mắc một số lỗi diễn đạt và chính tả.

- Điểm 3 – 4: Hiểu đề chưa sâu, cảm thụ văn học chưa tốt, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.

- Điểm 1 – 2: Chưa biết cách làm bài văn NLVH hoặc chưa hiểu đề, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc hoàn toàn lạc đề.

- Hết -

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  **ĐỀ ĐỀ XUẤT** | **ĐỀ THI OLYMPIC 24/3 LẦN THỨ II**  **LỚP 11 THPT**  **NĂM HỌC 2016 - 2017**  **MÔN THI : NGỮ VĂN**  **Thời gian: 180 phút** (không kể thời gian giao đề) |

**Câu 1 (8 điểm)**

Có người cho rằng: Hạnh phúc không thấp, không cao, nó luôn vừa tầm với mỗi con người.

Ý kiến của anh/chị về câu nói trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Phân tích “Vội vàng” của Xuân Diệu để thấy được:

Bài thơ không chỉ thể hiện một quan niệm triết học về thời gian mà còn bộc lộ một quan niệm sống rất mới mẻ, hiện đại.

**---HẾT---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1 (8 điểm)**

**1. Yêu cầu về kỹ năng**

- Vận dụng kiến thức về văn nghị luận để giải quyết yêu cầu nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

- Biết cách kết hợp các thao tác nghị luận để làm sáng tỏ yêu cầu của đề.

- Bố cục bài viết chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.

**2. Yêu cầu về nội dung**

**a. Giải thích**

- Hạnh phúc không thấp, không cao: hạnh phúc ở rất gần, hạnh phúc ở ngay cạnh mỗi con người. Nó không phải là cái gì lớn lao mà con người khó với tới được.

- Nó vừa tầm với mỗi người: Ai cũng có hạnh phúc, hạnh phúc trong “tầm với” của mỗi người nếu con người biết tạo dựng, vun trồng và nuôi dưỡng hạn phúc.

**b. Chứng minh**

Lấy dẫn chứng về hạnh phúc ở các tầng lớp, giai cấp, lứa tuổi.

**c. Bình luận**

- Trong xã hội tùy thuộc vào quan điểm, tuổi tác, lối sống ....mà mỗi người có quan niệm riêng về hạnh phúc.

- Trong cuộc sống, mỗi người hãy biết nâng niu hạnh phúc, trân trọng những gì mà mình đang có bởi đó chính là hạnh phúc.

- Niềm vui, hạnh phúc có mặt ở khắp mọi nơi, hãy biết tự tạo ra hạnh phúc cho mình để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

- Giá trị của câu nói còn ở chỗ: mỗi người, đặc biệt là thế hệ trẻ chuẩn bị bước vào đời cần xác định nguyên tắc sống, xác định giá trị đích thực của hạnh phúc để khỏi có những ảo tưởng về cuộc sống, khỏi thất vọng một cách không đáng có.

**3. Thang điểm**

- Điểm 7-8: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.

- Điểm 5-6: Đáp ứng khá các yêu cầu trên. Có thể mắc một vài sai sót về dùng từ, chính tả, diễn đạt...

- Điểm 4-3 : Hiểu vấn đề song chưa đầy đủ hoặc chưa sâu. Luận điểm chưa thật mạch lạc. Mắc không quá 7 lỗi về từ ngữ, ngữ pháp.

- Điểm 2-1: Ý sơ sài, luận điểm không khoa học, diễn đạt vụng về.

- Điểm 0 : Lạc đề. Bỏ giấy trắng.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1** | **Vài nét về tác giả, tác phẩm** | 1,0 |
| **Câu**  2 | **Ý** | **Nội dung** | Điểm |
|  | * Xuân Diệu là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào thơ mới * Bài thơ „Vội vàng“ rút từ tập „Thơ thơ“ xuất bản năm 1938 kết tinh khá đầy đủ vẻ đẹp của hồn thơ Xuân Diệu |  |
| **2** | **2.1. Bài thơ thể hiện một quan niệm triết học về thời gian.** | 4,0 |
|  | * Xuân Diệu là nhà thơ của thời gian * Quan niệm về thời gian thấm đẫm trong bài thơ; từ hành động muốn đoạt quyền tạo hóa đến việc mở ra một thiên đường trên mặt đất, thái độ vội vàng cuống quýt khi phát hiện ra sự ngắn ngủi của đời người, cuối cùng là hành động sống tích cực để mỗi khoảnh khắc trải qua đều có ý nghĩa.   🡪 Quan niệm tích cực: Đem đến cách nhìn khách quan chính xác và hiện đại về thời gian, khiến người ta biết trân trọng những phút giây hiện tại. |  |
|  | **2.2. Bài thơ thể hiện quan niệm sống mới mẻ, hiện đại** | 6,0 |
|  | * Khát vọng muốn giữ lại giá trị, vẻ đẹp của cuộc sống vì đó là điều quý giá nhất đối với con người (bốn câu đầu) * Cuộc sống hiện hữu là thiên đường trên mặt đất: đó là bức tranh mùa xuân của cả thiên nhiên và đời người, là thời điểm mà vạn vật dậy hương, rộn rã âm thanh và tràn đầy sức sống 🡪 được đối diện và hưởng thụ cuộc sống ấy là niềm hạnh phúc tuyệt diệu nhất (bảy câu tiếp). * Xuất phát từ niềm khát khao giao cảm với đời, nhà thơ ý thức được sự chảy trôi của thời gian 🡪 chi phối cách nhìn cuộc sống và sự lựa chọn phương thức sống (mười bốn câu tiếp theo). * Đề xuất một cách sống: sống vội vàng (tốc độ sống) và sống hết mình (cường độ sống – bằng cả thể xác và linh hồn) (bảy câu cuối).   🡪 Khái quát: sống chính là hạnh phúc, sự sống là cái quý giá nhất, được sống là điều kì diệu nhất của mỗi cá nhân, nên cần tận dụng thời gian, tranh thủ từng phút giây của sự sống để có thể cảm nhận hết giá trị, vẻ đẹp của cuộc sống 🡪 Thể hiện ý thức cá nhân và đề cao giá trị của sự sống. |  |
| **3** | **Đánh giá chung** | 1,0 |
|  | * Bài thơ thể hiện một cái tôi hiện đại, trẻ trung đầy cá tính với những quan niệm táo bạo, khát khao sống mãnh liệt và ý thức sâu sắc về giá trị của đời sống cá nhân. * Bài thơ đề nghị một cách sống: không nên lãng phí dù chỉ một phút giây sự sống, cần biết sống cho xứng đáng với giá trị của sự sống mà mỗi người có được. |  |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM ĐỀ THI OLYMPIC NGỮ VĂN 11**

**TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN NĂM HỌC 2016-2017**

**( Thời gian làm bài: 180 phút)**

**Câu 1( 8 điểm):**

“Sông vẫn chảy đời sông, suối vẫn chảy đời suối, sống trên đời cần có một tấm lòng, dù chỉ là để gió cuốn đi ...” (Trịnh Công Sơn)

Điều tâm niệm trên của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã gợi cho anh ( chị) những suy nghĩ gì?

**Câu 2 (12điểm):**

Nhà văn I.X Tuốc- ghê- nhép cho rằng: *Cái quan trọng trong tài năng văn học là tiếng nói của mình, là cái giọng riêng biệt của chính mình không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kì một người nào khác.*( Dẫn theo Khrapchenco. *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học.* Nhà xuất bản tác phẩm mới, 1978).

Anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên và làm sáng tỏ cái *giọng riêng biệt*  của Xuân Diệu qua một số bài thơ tiêu biểu.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM KỲ THI OLYMPIC NGỮ VĂN 11**

**TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN NĂM HỌC 2016-2017**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** |  | Bình luận tâm niệm của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: “Sông vẫn chảy đời sông, suối vẫn chảy đời suối, sống trên đời cần có một tấm lòng, dù chỉ là để gió cuốn đi ...” | **8,0** |
|  | **1** | **Giới thiệu vấn đề** | **0,5** |
|  | - Giới thiệu tâm niệm của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn  - Khái quát suy nghĩ của bản thân. | 0,25  0,25 |
|  | **2** | **Giải thích ý kiến** | **2,0** |
|  | **-** “Sông vẫn chảy đời sông, suối vẫn chảy đời suối” là cách nói ẩn dụ- lấy quy luật tự nhiên, sự chảy, trôi của sông suối, để nói đến tính độc lập, tự lập của mỗi cá nhân con người trong cuộc sống. (0,5 đ)  - Con người cần có sống tự lập, nhưng là sống trong các mối quan hệ xã hội phức tạp, đa chiều; độc lập nhưng phải hòa vào cộng đồng, tập thể. Sự tồn tại của cá nhân sẽ trở nên vô nghĩa, vì vậy ta cần phải biết sống cho mọi người, cho cuộc đời.  - “...cần có một tấm lòng, dù chỉ là để gió cuốn đi ...”: Phải hiểu tấm lòng là những tâm hồn cao đẹp, giàu lòng yêu thương, biết chia sẻ... Tấm lòng ấy thánh thiện vì sự vô tư, trong sáng vượt lên trên những sự toan tính tầm thường. Câu nói của nhạc sĩ nhấn mạnh vai trò của những tấm lòng- nó làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. | 0,5  0,5  1,0 |
|  | **3** | Suy nghĩ từ tâm niệm của nhạc sĩ: | 5,0 |
|  | - “ Sống trong đời sống ần có một tấm lòng” là một cách đưa mọi người lại gần nhau chung xây cuộc sống.  - Sống có một tấm lòng giúp con người hoàn thiện bản thân, nâng cao giá trị bản thân để làm giàu giá trị tinh thần của cuộc sống.  - Câu nói cảnh tỉnh những ai chưa có tấm lòng dành cho cuộc đời, đồng thời nhắc nhở mỗi người cần phấn đấu gây dựng một tấm lòng biết, sống có ích, biết làm đẹp cho đời.  - Phân tích một số dẫn chứng từ thực tế để làm rõ những biểu hiện cụ thể của tấm lòng trong cuộc sống ( các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm với các hoạt động từ thiện)  - Câu nói thể hiện nhận thức đúng đắn của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn về cách sống cao đẹp, thiêng liêng. Tuy nhiên, không phải ai trong cuộc sống cũng nhận thức được điều này, vẫn còn những người lạnh lùng, vô cảm trước nỗi đau của người khác | 1,0  1,0  1,0  1,0  1,0 |
| **4** | **Rút ra bài học cho bản thân:** | 0,5 |
|  | - Là phương châm sống cần thiết của con người trong mọi thời đại, nhất là trong xã hội ta hiện nay. Câu nói có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. | 0,5 |
| ***Lưu ý chung****: Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng; việc cho điểm cụ thể từng câu cần dựa vào sự vận dụng đáp án một cách khoa học và linh hoạt của người chấm.* | | | |

**Câu 2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** |  | **Bình luận ý kiến của nhà văn I.X Tuốc- ghê- nhép và làm sáng tỏ cái *giọng riêng biệt*  của Xuân Diệu qua một số bài thơ tiêu biểu.** | 12,0 |
|  | **1** | **Giới thiệu vấn đề** | **1,0** |
|  | - Nhà văn I.X Tuốc- ghê- nhép cho rằng: *Cái quan trọng trong tài năng văn học là tiếng nói của mình, là cái giọng riêng biệt của chính mình không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kì một người nào khác.*  *-* Xuân Diệu, nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới. Qua sáng tác của mình, ông đã in được dấu vào nền văn học với một *giọng riêng biệt*, độc đáo hiếm thấy. | 0,5  0,5 |
|  | **2** | **Giải thích ý kiến** | 2,0 |
|  | - *Tài năng văn học:* Khả năng văn học, sự giỏi giang, điêu luyện của người nghệ sĩ ngôn từ trong sáng tạo nghệ thuật. *Tài năng văn học* còn là cách nói hoán dụ để chỉ những nhà văn nhà thơ có tài.  - *Tiếng nói của mình, cái giọng riêng biệt của chính mình* : Là cách diễn đạt, cách thể hiện độc đáo của một cá nhân về vấn đề nào đó.  - *Không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kì một người nào khác:* Duy nhất, không thể có người thứ hai giống mình.  => Nhận định là cách nói hình ảnh có tính chất đúc kết về cái quan trọng của những tài năng văn học lớn. Đó là: Một nghệ sĩ có tài phải là người có phong cách riêng độc đáo, không lẫn với bất cứ ai, không giống với bất cứ người nào. | 0,5  0,5  0,5  0,2 |
|  | **3** | **Bình luận ý kiến** | 3,0 |
|  | - Phong cách nghệ thuật của nghệ sĩ là một cái gì đó bền vững, xuyên suốt, lặp đi lặp lại trong các sáng tác trên cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Nói cách khác phong cách là biểu hiện tài nghệ của người nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ chưa từng có về cuộc đời thông qua những phương thức, phương tiện nghệ thuật mang đậm dấu ấn cá nhân người sáng tạo.  - Phong cách nghệ thuật biểu hiện ở cái nhìn có tính chất khám phá, ở giọng điệu riêng biệt, ở hệ thống hình tượng, ở các phương diện nghệ thuật…  - Điều quan trọng trong tài năng của người nghệ sĩ là cái riêng biệt, độc đáo mà không ai có thể bắt chước, làm theo. Đây vừa là yêu cầu, vừa là tiêu chuẩn để đánh giá vị trí của nghệ sĩ ấy trên văn đàn. Cái riêng ấy sẽ giúp họ ghi được dấu ấn trên nền văn học, được người đọc yêu mến, tôn vinh. | 1,0  1,0  1,0 |
| **4** | **Phân tích một số bài thơ tiêu biểu của Xuân Diệu để làm rõ phong cách nghệ thuật độc đáo của ông.** | 5,0 |
|  | \* Thơ Xuân Diệu thể hiện đầy đủ nhất cho ý thức cá nhân của cái tôi thơ mới nhưng đồng thời cũng mang đậm bản sắc riêng của cái tôi trong thơ Xuân Diệu. Đó là cái tôi tích cực, mãnh liệt, lúc nào cũng thèm yêu, khát sống, khát khao tận hưởng, cống hiến ngay trên thiên đường trần thế này. Cái tôi mang giọng điệu vồ vập, vội vàng, cuống quýt...Dù khi vui hay khi buồn đều nồng nàn, tha thiết.  \* Cái nhìn của Xuân Diệu là cái nhìn tình tứ nên thiên nhiên luôn hiện ra với vẻ đẹp xuân tình.  \* Thơ Xuân Diệu tiêu biểu cho tinh thần lãng mạn. Mỗi tiếng thơ như một cơn lũ cảm xúc tuôn chảy, câu nọ gọi câu kia, hình ảnh này gọi hình ảnh kia trong một hơi thơ dồi dào, lôi cuốn.  \* Mỗi thi phẩm của Xuân Diệu đều có một cấu tứ khá chặt chẽ, không chỉ phơi trải tình cảm một cách đơn thuần, thi sĩ còn đưa ra những quan niệm, những triết lí về tình yêu, tuổi trẻ, hạnh phúc, thời gian…  \*Xuân Diệu có những nỗ lực, có những cách tân thơ tiếng Việt bằng sự bền bỉ học hỏi và vận dụng cấu trúc thơ phương Tây, sáng tạo những điệu nói, những cách nói mới, phát huy được triệt để các giác quan trong cảm nhận.  **Lưu** **ý: Học sinh chọn các bài thơ tiêu biểu như *Vội vàng, Thơ duyên, Đây mùa thu tới*… để minh họa cho từng đặc điểm trên của phong cách thơ Xuân Diệu.** | 1,5  0,5  1,0  1,0  1,0 |
|  | **5** | **Đánh giá (0,5 điểm)** | **1,0** |
|  | - Phong cách độc đáo chính là yếu tố quyết định tài năng và sức sống của tác phẩm văn học.  - Xuân Diệu đã khẳng định được vị trí của mình trên văn đàn bởi *giọng điệu riêng biệt* của chính mình mà *không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kì một người nào khác.* | 0,5  0,5 |
| ***Lưu ý chung****: Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng; việc cho điểm cụ thể từng câu cần dựa vào sự vận dụng đáp án một cách khoa học và linh hoạt của người chấm.* | | | |

------------------------**Hết**----------------------

**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM**

**TRƯỜNG THPT DUY TÂN**

**ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ KỲ THI OLIMPIC 25/3/2017**Khối 11 – Thời gian làm bài 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

**Câu 1 (8,0 điểm)**  
  
 Trong việc nhận thức, F. Ăng-ghen có phương châm: *“Thà phải tìm hiểu sự thật suốt đêm còn hơn nghi ngờ nó suốt đời”*, C. Mác thì thích câu châm ngôn: *“Hoài nghi tất cả”*.  
 Anh/Chị hiểu thế nào về những ý tưởng trên?  
  
 **Câu 2 (6,0 điểm)**  
 Có ý kiến cho rằng khi tác phẩm kết thúc, ấy là lúc cuộc sống của nó mới thực sự bắt đầu.  
 Anh/Chị hãy bình luận ý kiến đó.  
  
 **Câu 3 (6,0 điểm)**  
 Cảm nhận của anh/chị về đoạn văn sau đây trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam:  
 *“Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn các vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.”*  
 (Sách Văn học 11, Tập một, Nxb Giáo dục Hà Nội, 2002, tr.160)

***Hướng dẫn chấm:***   
 **Câu 1 (8,0 điểm)**  
 Đối với câu này, thí sinh có quyền tự do lựa chọn thể loại để trình bày cách hiểu của mình. Tuy nhiên, cần phải đạt được hai nội dung căn bản sau đây :  
 **1. Giải thích (4,0 điểm)**  
 Câu của Ăngghen : Thà phải tìm hiểu sự thật suốt đêm còn hơn phải nghi ngờ nó suốt đời.  
 Ý căn bản : đối với con người, thà vất vả tìm hiểu trong một thời gian ngắn (suốt đêm) để có được một nhận thức rõ ràng, khai thông được tư tưởng cho mình về một vấn đề nào đó, còn hơn là cứ để nó tồn đọng như một việc chưa được giải quyết, khiến cho mối nghi ngờ về nó luôn đè nặng mình trong thời gian dài (suốt đời).  
 Câu C.Mác thích : Hoài nghi tất cả.  
 Ý căn bản : cần phải tỉnh táo khi tiếp nhận mọi điều, chớ thụ động, cả tin vào những gì mà chính mình chưa suy xét, kiểm chứng.  
 **2. Bình luận (4,0 điểm)**  
 Thí sinh cần thấy mỗi ý tưởng ấy đều hợp lí. Bề ngoài chúng có vẻ mâu thuẫn nhau, nhưng bên trong lại thống nhất. Mỗi câu nhấn mạnh vào một khía cạnh của vấn đề nhận thức, các khía cạnh ấy bổ sung cho nhau.  
 a. Câu của Ăngghen:  
 - Sự thật là những chân lý khách quan. “Tìm hiểu sự thật” là mục đích quan trọng đối với việc nhận thức. Nếu không nắm được sự thật thì sẽ gây khúc mắc và ngờ vực, nghi hoặc. Nghi ngờ là một trạng thái tinh thần tiêu cực bất lợi đối với đời sống.  
 - Phương châm của Ăngghen là đúng đắn. “Thà mất công tìm hiểu sự thật suốt đêm” là giải pháp tích cực. Còn để trạng thái nghi ngờ đè nặng mình suốt đời là tiêu cực. Mất công trước mắt mà có được lợi ích lâu dài vẫn luôn là lựa chọn khôn ngoan của con người nói chung, của việc tìm hiểu khoa học nói riêng.  
 b. Câu C.Mác thích:  
 - Cần phân biệt hoài nghi khoa học và thói đa nghi. Hoài nghi khoa học là phẩm chất tích cực. Nó là thái độ tỉnh táo, cẩn trọng trong tìm hiểu và tiếp nhận. Còn đa nghi là một căn bệnh tiêu cực. Nó khiến người ta không tin vào bất cứ điều gì.  
 - “Hoài nghi” ở đây là theo nghĩa tích cực. Trong cuộc sống cũng như trong tìm hiểu khoa học, luôn có thái độ hoài nghi như thế là điều cần thiết. Nó giúp con người có được sự cẩn trọng và chắc chắn trong hiểu biết, tránh được những hồ đồ, cả tin dễ dẫn tới sai lạc, lầm lẫn. Châm ngôn C.Mác thích cũng là một ý tưởng đúng đắn.  
 c. Sự bổ sung:  
 - Câu C. Mác thích thì nhấn mạnh vào sự cần thiết của thái độ hoài nghi khoa học như một tiền đề gợi cảm hứng cho con người tìm kiếm sự thật.  
 - Còn câu của Ăngghen thì nhấn mạnh vào việc tích cực dấn thân tìm kiếm sự thật để hoá giải mối nghi ngờ.   
 - Cả hai đều là những phương châm đúng đắn và cần thiết đối với việc nhận thức của con người.  
 **Câu 2 (6,0 điểm)**  
 Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải đạt được một số yêu cầu sau:  
 **1. Giải thích (2,0 điểm)**  
 Thí sinh cần phải xác định ý kiến này thực chất là đề cập đến vấn đề tiếp nhận văn học. Nó đề cao vai trò của chủ thể tiếp nhận là người đọc. “Khi tác phẩm kết thúc” là khi tác giả hoàn tất và khi người đọc đã đọc xong tác phẩm ; “ấy là lúc cuộc sống của nó mới thực sự bắt đầu” nghĩa là, lúc bấy giờ tác phẩm mới thực sự sống đời sống của nó trong tâm trí người đọc, tác phẩm mới thực sự nhập vào đời sống thông qua người đọc.  
 **2. Bình luận (2,0 điểm)**  
 - Khẳng định đây là một ý kiến đúng đắn. Nó đã chỉ ra được mối liên hệ thực tế giữa nghệ thuật và đời sống, giữa sáng tạo và tiếp nhận. Nó đề cập được vấn đề cốt lõi của vòng đời tác phẩm. Nó nhấn mạnh vai trò của người đọc tri âm và là người đồng sáng tạo, người quyết định đến đời sống thực sự của tác phẩm nghệ thuật.  
 - Khẳng định đây là một ý kiến súc tích, chứa đựng những ý tưởng sắc sảo với hình thức diễn đạt gây ấn tượng.   
 **3. Chứng minh (2,0 điểm)**  
 Để làm sáng tỏ và tăng tính thuyết phục cho việc giải thích và bình luận của mình, thí sinh cần phải minh hoạ bằng các tác phẩm văn học mà mình nắm vững.  
 **Câu 3 (6,0 điểm)**  
 Thí sinh được tự do trong việc cảm nhận. Có thể cảm nhận về toàn thể, có thể về một khía cạnh nào đó của đoạn văn cũng được. Tuy nhiên, dù cảm nhận theo hướng nào cũng không được thoát ly văn bản.   
 1. Dưới đây là một số đặc sắc căn bản của đoạn văn mà thí sinh có thể cảm nhận :  
 - Vẻ đẹp của tâm hồn nhân vật Liên. Một tâm hồn trong trẻo vừa mẫn cảm đối với ngoại giới vừa giàu mơ ước về một cuộc sống tươi vui tràn đầy âm thanh và ánh sáng. Nó hiện ra trong những cảm nhận tinh tế, những quan sát tinh vi và một nỗi niềm kín đáo đầy ắp buồn nhớ và mơ tưởng.   
 - Vẻ đẹp của văn chương Thạch Lam. Ngôn ngữ giàu chất thơ, giọng điệu tâm tình đầy thương cảm, chi tiết và hình tượng nghệ thuật bình dị giàu sức gợi, bút pháp tương phản nhuần nhị. Qua đó, có thể thấy một tấm lòng trắc ẩn mênh mông mà thấm thía dành cho những con người nhỏ bé trong cuộc sống nhọc nhằn ở những miền đời bị quên lãng.  
 2. Đây là dạng đề tương đối mở. Thí sinh không nhất thiết phải đề cập tất cả những đặc sắc của đoạn văn. Để cho điểm thích hợp, giám khảo cần căn cứ vào tình hình cụ thể và chất lượng cụ thể của từng bài.   
 **Lưu ý chung:**  
 - Chấp nhận cả những cách làm bài khác với đáp án của thí sinh, nhưng phải được trình bày có lí lẽ và căn cứ.  
 - Cần trừ điểm đối với những lỗi về diễn đạt, hành văn, ngữ pháp, chính tả.  
 - Cần khuyến khích những sáng tạo của thí sinh cả về nội dung lẫn hình thức.

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **KỲ THI OLYMPIC 24-3 LẦN II**

**TRƯỜNG THPT NÚI THÀNH**  **MÔN: NGỮ VĂN 11**

**Thời gian làm bài: 180 phút**

**ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ**

**(Không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

*"Những thách thức trong cuộc sống là để làm vững mạnh thêm niềm tin của chúng ta. Chúng không phải để vùi dập chúng ta"* (Nick Vujicic).

Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ về câu nói trên của Nick Vujicic.

**Câu 2 (12.0 điểm)**

*“Đọc thơ, cảm được âm điệu, xem như đã nhập được vào cái hồn của thơ. Chưa nắm bắt được nó, nghĩa là chưa tới được cõi thơ thực sự”.*

(trích **Thơ – điệu hồn trong kiến trúc ngôn từ** của Chu Văn Sơn)

Bằng những hiểu biết của mình về Thơ mới đã được học trong chương trình, anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên.

--------Hết--------

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **KỲ THI OLYMPIC 24-03 LẦN II**

**TRƯỜNG THPT NÚI THÀNH**  **MÔN NGỮ VĂN 11**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1(8.0 điểm)**

**I. Yêu cầu về kĩ năng**

Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội; bài làm có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát , không mắc lỗi về chính tả , dùng từ và ngữ pháp.

**II. Yêu cầu về kiến thức:** *Thí sinh có thể đưa ra nhiều ý kiến riêng và trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần hợp lí, thiết thực, chặt chẽ và có sức thuyết phục.*

Cần nêu bật được các ý sau:

1. Giới thiệu Nick Vujicic , trích dẫn câu nói của Nick đã truyền cảm hứng và sức mạnh cho mọi người.

***2. Giải thích*** câu nói:

- Những thử thách cuộc sống: Cuộc sống không bằng phẳng, lắm chông gai, nhiều biến cố xảy ra với con người. Có nhiều thử thách khác nhau trong cuộc đời: những khó khăn gian khổ, những vấp ngã, những bất hạnh…

- Vững mạnh thêm niềm tin: củng cố niềm tin, bồi dưỡng ý chí, nghị lực, khát vọng.

- Vùi dập: khiến con người gục ngã buông xuôi mất đi ý chí nghị lực niềm tin.

* Câu nói của Nick khích lệ động viên con người không đầu hàng trước những thử thách, những bất hạnh của cuộc sống, hãy giữ vững niềm tin, ý chí, khát vọng để vươn tới.

***3. Bàn luận***:

- Khẳng định, chứng minh: Câu nói hoàn toàn đúng khẳng định vai trò, sức mạnh của niềm tin, ý chí nghị lực của con người có thể vượt qua, chiến thắng mọi thử thách, bất hạnh của cuộc sống.

+ Thử thách làm một phần tất yếu của cuộc sống. Trước những thử thách, bất hạnh con người có nhiều cách ứng xử:

+ Một là đầu hàng gục ngã, than thân trách phận để cho thử thách vùi dập mình, mất hết ý chí nghị lực, niềm tin ở cuộc đời( *dẫn chứng từ cuộc sống, từ chính bản thân mình trước những khó khăn của cuộc sống, học tập*).

+ Hai là niềm tin, ý chí nghị lực càng được tôi rèn càng tạo nên sức mạnh để ta vượt qua những gian lao thử thách( *Bác Hồ tìm đường cứu nước, Nguyễn Ngọc Kí, Nick Vujicic , Nguyễn Xuân Lâm, dịch giả Bích Lan, Phương Anh…)*

+ Khẳng định sức mạnh của niềm tin ý chí nghị lực con người giúp con người chinh phục thử thách, gặt hái thành công.

- Mở rộng:

+ Thử thách lớn nhất không phải từ bên ngoài( những khó khăn bất hạnh, vấp ngã của cuộc sống) mà chính ở lòng người. Gian nan, thử thách chính là trường học tôi rèn con người. Vượt qua thử thách là sự khẳng định, hoàn thiện giá trị bản thân.

+ Phê phán những người thiếu ý chí nghị lực niềm tin, đầu hàng gục ngã trước khó khăn bất hạnh của cuộc sống.

*(Mỗi luận điểm cần lấy dẫn chứng trong thực tế để làm sáng tỏ*.)

***4. Bài học, liên hệ hành động bản thân***:

- Phải biết chấp nhận thử thách, thẳng thắn đối diện, không đầu hàng trước thử thách.

- Có lí tưởng, có mục tiêu cụ thể, có niềm tin vào bản thân, có tình yêu thương giúp đỡ của mọi người ta sẽ có ý chí, nghị lực, niềm tin để vượt qua và chiến thắng những thử thách của cuộc sống.

##### III. Cách cho điểm

##### - Điểm 7-8: Bài viết nắm chắc vấn đề, trình bày một cách thuyết phục các yêu cầu về kiến thức nêu trên. Có kiến thức xã hội phong phú; hành văn mượt mà; kết cấu mạch lạc, lôgic; lập luận sắc sảo; có những phát hiện tinh tế, sáng tạo; không vi phạm yêu cầu về kĩ năng.

##### - Điểm 5-6: Học sinh trình bày một cách tương đối các yêu cầu về kiến thức, biết làm bài nghị luận xã hội. Bố cục bài viết sáng rõ, lôgic; dẫn chứng thuyết phục. Có thể chấp nhận vài lỗi nhỏ.

##### - Điểm 3-4: Hiểu vấn đề nhưng lập luận chưa chặt chẽ, trình bày được ½ yêu cầu về kiến thức, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi về diễn đạt.

**Câu 2. (12.0 điểm)**

*“Đọc thơ, cảm được âm điệu, xem như đã nhập được vào cái hồn của thơ. Chưa nắm bắt được nó, nghĩa là chưa tới được cõi thơ thực sự”.*

(trích **Thơ – điệu hồn trong kiến trúc ngôn từ** của Chu Văn Sơn)

Bằng kiến thức về Thơ mới được học trong chương trình, em hãy bình luận ý kiến trên.

**I. Yêu cầu về kĩ năng**

Làm tốt kiểu bài nghị luận bàn về một vấn đề văn học với việc vận dụng kết hợp các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận. Bố cục rõ ràng, hành văn trôi chảy, mượt mà, lí lẽ sắc sảo, không mắc lỗi về chính tả, diễn đạt.

**II. Về kiến thức**

Trên cơ sở những hiểu biết về Thơ mới, học sinh có thể có những cách kiến giải khác nhau, song cần đảm bảo các ý chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thao tác** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Giải thích nhận định** | - Âm điệu: hiệu quả của một chuỗi những âm thanh, tiết tấu gây ấn tượng, cảm giác cho con người.  - Hồn của bài thơ: chiều sâu tư tưởng của tác phẩm.  Bằng lối nói điệp (vừa khẳng định vừa phủ định), tác giả Chu Văn Sơn gợi dẫn người đọc về một thao tác cụ thể (cảm/ nắm bắt được âm điệu) trong quá trình tiếp nhận chiều sâu của tác phẩm (trữ tình). | 1  2 |
| **Bàn luận mở rộng** | - Tiếp nhận văn học là quá trình hoàn tất của sự sáng tạo: vai trò của người đọc là vô cùng quan trọng.  - Người đọc thường khai thác nội dung tác phẩm trên cơ sở phân tích những cứ liệu về hình thức nghệ thuật nổi bật, hiện hữu. Với kiểu đọc này khó lòng thấy hết được cái hay, cái đẹp của tác phẩm mà người viết đã cố công thể hiện.  - Tiếp nhận là sáng tạo, người đọc có thể phát triển cảm thức chủ quan trên cơ sở cái khách quan mà tác phẩm mang đến. Vì thế phải cháy hết mình, phải đi sâu tìm kiếm, phải xem xét toàn diện; Thơ là tiếng lòng – vì thế khi phân tích thơ cần phải tìm thấy “tiếng” ở trong đó. Tiếng thơ sẽ được biểu đạt dưới hình thức âm điệu (có thể trực tiếp hoặc gián tiếp, ẩn mình). | 1  1  2 |
| **Chứng minh** | Học sinh có thể phân tích từ 2 đến 3 dẫn chứng (mỗi dẫn chứng tương ứng với mỗi tác phẩm/ đoạn tác phẩm trong chương trình).  Khẳng định: Câu nói của Chu Văn Sơn là hoàn toàn đúng – đã gợi dẫn, bổ sung để hoàn thiện hơn kĩ năng đọc thơ của chúng ta. | 2  1 |
| **Bàn luận nâng cao** | - Người sáng tác phải luôn xem âm điệu là một phân linh hồn của bài thơ. Hướng đến những sáng tác không chỉ đậm màu sắc, hình ảnh mà còn đậm những âm thanh, tiết tấu.  - Với người thưởng thức cần phải có góc nhìn chiều sâu trên cơ sở cảm nhận và phân tích những biểu hiện nghệ thuật độc đáo (âm điệu) để có thể thấy hết những tư tưởng, tình cảm ẩn chứa trong tác phẩm. | 1  1 |

**III. Thang điểm**

Điểm 10-12: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, thể hiện năng lực tư duy, khả năng cảm thụ văn học sâu sắc. Bố cục bài chặt chẽ, lập luận sắc sảo, hành văn mượt mà, sáng tạo.

Điểm 9 - 10: Đáp ứng được những yêu cầu cơ bản về kiến thức, hành văn trong sáng, bố cục chặt chẽ, có thể mắc vài lỗi về chính tả hoặc diễn đạt.

Điểm 7 - 8: Hiểu yêu cầu của đề, cảm thụ tốt song lập luận và chứng minh chưa thật sự thuyết phục, thiếu một số ý, mắc vài lỗi.

Điểm 5 - 6: Trình bày được ½ yêu cầu của đề, lúng túng trong diễn đạt, mắc nhiều lỗi.

Điểm 3- 4: Bài viết sơ sài, diễn đạt lủng củng.

Chú ý: Người chấm linh hoạt trong quá trình chấm bài, khuyến khích những bài viết sáng tạo, có sự phát hiện mới mẻ và có cách lí giải thuyết phục.

Sở GD& ĐT Quảng Nam ĐỀ THI OLYMPIC 24/3/2017

Trường THPT Trần Cao Vân NĂM HỌC 2016-2017

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 150 phút

(Không kể thời gian phát đề)

**ĐỀ ĐỀ NGHỊ**

**Câu 1**: (NLXH- 8 điểm)

Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về quan niệm sau của Shakespeare: ***“Ước mong mà không kèm theo hành động thì dù hi vọng có cánh cũng không bao giờ bay tới mục đích”.***

**Câu 2:**( NLVH- 12 điểm)

Nhận xét về bài thơ ***Tràng giang*** của Huy Cận, có nhà phê bình đã viết: **“Tràng giang đã nối tiếp mạch thi cảm truyền thống với sự cách tân đích thực”.**

Anh (chị) hãy phân tích bài thơ Tràng giang để làm sáng tỏ nhận định trên.

--------------------------------- Hết --------------------------------

Sở GD& ĐT Quảng Nam ĐỀ THI OLYMPIC 24/3/2017

Trường THPT Trần Cao Vân NĂM HỌC 2016-2017

MÔN: NGỮ VĂN 11

HƯỚNG DẪN CHẤM

**Câu 1**:

I.YÊU CẦU VỀ KĨ NĂNG:

- Học sinh có phương pháp và kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội.

- Biết sử dụng các thao tác giải thích, chứng minh, bình luận để làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài và rút ra ý nghĩa bài học cho bản thân.

- Bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, lập luận thuyết phục.

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC:

Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:

1. MỞ BÀI: (0.5 điểm)

Nêu được vấn đề cần nghị luận: vai trò của hành động trong việc hiện thực hóa giấc mơ của con người.

2 .THÂN BÀI: (7 điểm)

a. Giải thích quan niệm: (1.5 điểm)

- Ước mong là những mong muốn, ước mơ về những điều tốt đẹp trong tương lai.

+ Ai cũng mong muốn về những điều tốt đẹp cho mình (trong thực tế có những ước mong chính đáng và những ước mong không chính đáng).

+ Nhưng từ hiện thực của đời sống đến hiện thực cần vươn tới để đạt được mong ước là một khoảng cách khá xa.

- Ước mong phải đi đôi với hành động.

Shakespeare nhấn mạnh vai trò của hành động trong việc hiện thực hóa ước mơ của con người. Chỉ bằng hành động ta mới đạt được những gì mình cần đạt tới.

b. Phân tích, chứng minh ,bình luận về quan niệm: (4 điểm)

- Quan niệm trên là một quan niệm đúng đắn. Những người thành đạt trong đời luôn làm việc, luôn hành động.

- Hành động luôn cần thiết đối với tất cả mọi người – nhất là những hành động mang tính định hướng. Không phải có hành động là sẽ có thành công nhưng muốn thành công thì phải hành động. Hành động hợp lý sẽ rút ngắn con đường đến đích. Nếu ngược lại, con đường ấy sẽ kéo dài thêm ra.

- Hành động có thể dẫn đến thành công hay thất bại song điều quan trọng là phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công hay thất bại đó.

- Ước mong phải phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của mỗi người. Ước mong xa vời, thiếu thực tế thì dù có cố gắng đến mấy cũng khó mà đạt được. - Nếu bất chấp tất cả nhằm thỏa mãn ước mong của mình thì đó là một sai lầm lớn.

c. Bài học nhận thức và hành động: (1.5 điểm)

- Quan niệm của Shakespeare góp phần nhắc nhở những ai chỉ biết ước mong mà không chịu hành động.

- Quan niệm trên là lời tán thành, biểu dương những con người luôn làm việc không ngừng để đạt được ước mong của mình.

3.KẾT LUẬN: (0.5 điểm)

- Khẳng định đây là một quan niệm đúng đắn, cần phát huy

- Bày tỏ thái độ, suy nghĩ của bản thân đối với mỗi con người trong cuộc sống.

**Câu 2:**

**A. YÊU CẦU CƠ BẢN:**

I. Yêu cầu về kĩ năng:

- Học sinh biết vận dụng kĩ năng phân tích tác phẩm để làm sáng tỏ một nhận định về tác phẩm văn học.

- Biết cách xây dựng bài văn có kết cấu chặt chẽ, hợp lí.

- Trình bày mạch lạc, trong sáng, cảm xúc và có những phát hiện mới mẻ, sáng tạo

II. Yêu cầu về kiến thức

1.MỞ BÀI: (0.5 ĐIỂM)

- Giới thiệu về tác giả Huy Cận và bài thơ Tràng giang

- Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: “Tràng giang đã nối tiếp mạch thi cảm truyền thống với sự cách tân đích thực”.

2. THÂN BÀI:

1. Giải thích nhận định: (2 điểm)

a. Mạch thi cảm truyền thống là gì ?

- Cảm hứng sáng tác của văn học truyền thống thường thiên về nỗi buồn:

+ Nỗi buồn về thế thái nhân tình . Nỗi buồn biệt li, xa cách

+ Nỗi buồn về sự nhỏ bé hữu hạn của đời người trước cái vô hạn của đất- “nỗi sầu vũ trụ”.

+ Nỗi buồn về quê hương đất nước hoặc thân phận người lữ khách xa quê …

- Nỗi buồn, cô đơn ấy thấm đẫm lên cả thiên nhiên, vạn vật. (thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm, Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến …)

b. Sự cách tân đích thực là gì ?

- Cách tân: là sự đổi mới

- Trong thi ca hiện đại (nhất là phong trào Thơ mới) sự đổi mới thể hiện trong nội dung và hình thức biểu hiện.

2. Phân tích bài thơ Tràng giang để làm sáng tỏ nhận định trên: (9 điểm)

a. Tràng giang đã nối tiếp mạch thi cảm truyền thống: ( 4 điểm)

- Cảm hứng bao trùm toàn bộ bài thơ là nỗi buồn, tâm trạng bơ vơ của một con người khi một mình đối diện với vũ trụ để cảm nhận được cái vô cùng, vô tận của đất trời và nỗi cô đơn nhỏ bé của kiếp người. Thể hiện qua:

+ Nhan đề: Tràng giang : sông dài – rộng – mênh mang

+ Lời đề từ: Thâu tóm toàn bộ cảm xúc của bài thơ: bâng khuâng và nhớ

+ Khổ 1: Nỗi buồn, nỗi sầu trước cảnh thiên nhiên mênh mang sóng nước.

+ Khổ 2: Nỗi buồn, sự nhỏ bé của con người khi một mình đối diện với không gian vũ trụ bao la rộng lớn

+ Khổ 3: Nỗi buồn trước cái hoang vắng đến rợn ngợp của thiên nhiên và sự lạc loài của kiếp người.

+ Khổ 4: Nỗi buồn nhớ nhà nhớ quê da diết.

- Không gian bao trùm bài thơ là không gian vũ trụ, đa chiều, gợi sầu.

- Tràng giang vẫn là dòng chảy nối tiếp trong mạch nguồn tình cảm đối với quê hương đất nước:

**+** Đọc Tràng giang gợi liên tưởng đến một cảnh sông nước nào đó của Việt Nam. ( Với những hình ảnh rất quen thuộc như: một cành củi khô , những cánh bèo chìm nổi trên sóng nước mênh mông, những cồn cát, làng mạc ven sông, ở cảnh chợ chiều, một cánh chim chiều…)

- Việc vận dụng nhuần nhuyễn thể thơ 7 chữ với cách ngắt nhịp, gieo vần, cấu trúc đăng đối; bút pháp tả cảnh ngụ tình, gợi hơn tả …những từ Hán Việt cổ kính (tràng giang, cô liêu…).

b. Sự cách tân đích thực trong thơ Huy Cận: (5 điểm)

Thể hiện cụ thể:

- Sự tiếp nối nỗi buồn trong thi ca truyền thống và còn thể hiện “nỗi buồn thế hệ” của một “cái tôi” Thơ mới thời mất nước “chưa tìm thấy lối ra”.

- Không gian truyền thống nhưng lại mở rộng ra ba chiều tít tắp, vô tận đến mênh mông (dài – rộng – cao).

- Cách cảm nhận sự vật , trong cách sử dụng thi liệu hình ảnh : củi , sông , nắng , bèo , cát, cánh chim ... .gợi nên một bức tranh thiên nhiên quê hương gần gũi , quen thuộc .

- Ở hai câu thơ kết thúc bài:

+ Thôi Hiệu ngày xưa nhìn thấy khói, thấy sóng trên sông mà gợi nỗi nhớ nhà

+ Huy Cận nỗi nhớ ấy dường như cao độ hơn ,cách diễn đạt cũng mới lạ hơn: *“Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”*

- Ở xu hướng giãi bày trực tiếp “cái tôi” trữ tình (buồn điệp điệp, sầu trăm ngả, không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà…)

- Sử dụng từ ngữ sáng tạo mang dấu ấn xúc cảm cá nhân của tác giả (sâu chót vót, niềm thân mật, dợn dợn …)

- Thể thơ bảy chữ với nhip điệu phong phú, từ ngữ hàm súc, tinh tế

Tóm lại: “Tràng giang” một sự hài hòa giữa ý và tình, giữa cổ điển và hiện đại.

3.KẾT LUẬN (0.5 điểm): Nêu những suy nghĩ và cảm nhận về giá trị và sự đóng góp tích cực của Huy Cận trong phong trào Thơ mới nói riêng và thơ ca Việt Nam hiện đại nói chung.

**B. BIỂU ĐIỂM:** ( Theo khung điểm từng nội dung ở trên)

- Điểm 11- 12: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, bài làm có sự sáng tạo.

- Điểm 9- 10: Đáp ứng ở mức độ khá các yêu cầu của bài.Có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, chính tả...

- Điểm 7- 8: Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đề, nhưng bài làm chưa sâu, còn mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp…

- Điểm 5- 6: Hiểu được yêu cầu của đề, nhưng triển khai vấn đề còn lúng túng. Mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả, ngữ pháp…

- Điểm 3- 4: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Bài làm sơ sài, thiên về phân tích đơn thuần. Diễn đạt lủng củng, tối nghĩa. Mắc nhiều lỗi.

- Điểm 1-2: Chưa hiểu đề, bài làm quá sơ sài, mắc quá nhiều lỗi.

- Điểm 0: Lạc đề, không làm bài.

---------------------------------------------------